

Các bài suy niệm LỄ CHÚA KITÔ VUA – C

Lời Chúa: 2Sm 5, 1-3; Cl. 1, 12-20; Lc. 23, 35-43

MỤC LỤC

1. Vua tình yêu.	2
2. Kitô Vua.	4
3. Chúa Kitô Vua – ĐGM. Giuse Vũ Duy Thống	6
4. Vương quốc Đức Kitô - ĐTGM. Jos Ngô Quang Kiệt..	10
5. Xin nhớ đến tôi.	13
6. Chúa Kitô Vua Tình Yêu – Radio Veritas Asia	16
7. Cùng chiến thắng cám dỗ với Chúa Giêsu	20
8. Vua tình yêu – Lm Giuse Đỗ Văn Lực	23
9. Chúa Giêsu Kitô, Vua Vũ Trụ – Lm Trần Đình Nhi	27
10. Đức Giêsu Kitô, Vua vũ trụ	33
11. Lễ Chúa Giêsu Kitô Vua.	39
12. Chúa Giêsu, Vua Yêu thương.....	43
13. Đấng Kitô của Thiên Chúa.....	47
14. Mở cửa về hướng tình thương.	53
15. Giêsu – Vua phục vụ.....	55
16. Trên khổ giá - R. Gutzwiller.	59
17. Đức Kitô Vua.	63
18. Chúa Kitô, Vua vũ trụ – Veritas	66
19. Trộm lành.	69
20. Vua vũ trụ.....	72
21. Con cám dỗ cuối cùng – Thiên Phúc	76
22. Đức Giêsu, vua tình yêu	80
23. Chú giải của Lm Fx. Vũ Phan Long	83
24. Chú giải của Noel Quesson.	91

1. Vua tình yêu.

Đọc lại Phúc Âm, chúng ta thấy các thánh sử đã ghi lại những giây phút cuối cùng của Chúa Giêsu như sau: *Ngài vác thập giá, đi đến một nơi gọi là Golgotha, và tại đó, bị đóng đinh vào thập giá cùng với hai người trộm, mỗi người một bên.* Thế nhưng thánh Gioan đã dừng lại ở một số chi tiết đáng cho chúng ta suy nghĩ về vương quyền của Đức Kitô. Trước tiên là tấm bảng mà Philatô đã cho viết và được treo trên thập giá: Giêsu Nadarét, vua dân Do Thái. Ngài nhấn mạnh đến tính cách phổ biến của tấm bảng ấy, vì được viết bằng tiếng Do Thái, Latinh và Hy Lạp, mà nhiều người có thể đọc được vì nơi đó gần thành. Danh hiệu này đã được lặp đi lặp lại như một chủ đề trong suốt cuộc xử án. Philatô hỏi Chúa Giêsu: Ông có phải là vua dân Do Thái hay không? Vậy ông là vua sao? Các người có muốn ta thả vua dân Do Thái cho các người không? Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao? Sự nhấn mạnh của Philatô như thể diễn tả sự châm biếm hay tố giác sự lo âu của ông? Nhưng chính vì danh hiệu này, mà cuối cùng người Do Thái đạt được bản án: Ai xưng mình là vua thì chống lại Xêda.

Một nghịch lý lạ lùng. Đó là một người ngoại giáo đại diện của quyền bính Xêda, lại ban cho Đức Kitô cái danh hiệu mà các thủ lãnh của dân Ngài thì lại khước từ. Những người dân thấp cổ bé miệng lại cũng đã tung hô Ngài là vua Israel, khi Ngài long trọng tiến vào Giêrusalem. Họ muốn tôn Ngài lên làm vua sau phép lạ bánh hoá nhiều. Vương quyền của Đức Kitô không phải là một vương quyền thuộc thế gian này. Vì thế, Ngài đã trốn lên núi để tránh đi sự hiểu lầm ấy. Bây giờ, Ngài không ngại gì nữa. Bị lính tráng đánh đòn, Ngài là một vị vua khiêm nhường và nghèo nàn, theo lời tiên tri Giacaria: Hỡi thiếu nữ Sion, đừng sợ, này vua người ngự

đến, ngồi trên lưng lừa con. Đây là một vị vua đội mũ miện là một vòng gai, mặc một tấm bào là chiếc áo đỏ để rồi bị chế giễu. Philatô có lý: Đây là vua các người. Điều ông viết là được viết cho muôn đời.

Với chúng ta thì lại khác, bằng cái chết tử hống trên thập giá, Ngài đã trở nên một vị mục tử nhân lành, hiến mạng sống cho đoàn chiên của mình. Ngài đã khai mạc vương quốc mới của tình yêu, một tình yêu tự hiến: Không ai yêu hơn người hiến mạng sống mình vì bạn hữu. Cho đến tận cùng thời gian, các môn đệ của Ngài sẽ làm chứng về vương quyền mới mẻ ấy. Họ không được phép mơ tưởng, dù đôi khi bị cám dỗ, về một Giáo Hội quyền lực. Họ chỉ bày tỏ Đức Kitô ra cho thế giới bằng thứ vũ khí của lòng khoan dung, nhân hậu, tha thứ và yêu thương.

2. Kitô Vua.

Vào thời Chúa Giêsu, dân Do Thái đang mong chờ một vị vua sẽ đến để giải thoát họ khỏi ách đô hộ của đế quốc Lamã. Chính vì thế, sau phép lạ bánh hoá nhiều, họ đã tôn Chúa Giêsu lên làm vua, nhưng Ngài lại rút lên núi một mình.

Rồi trước câu hỏi của Philatô: **Ông có phải là vua không? Chúa Giêsu chỉ đáp lại: Ông nói đúng.** Và Ngài đã chết với bản án: Giêsu Nagiarét, vua dân Do Thái.

Tuy nhiên, nếu suy nghĩ chúng ta sẽ thấy: Ngài là một vị Vua, không giống bất kỳ vị vua nào trên trái đất. Một vị vua không ngai vàng, không cung điện, không binh đội và không bờ cõi. Một vị vua nghèo túng và khổ đau, một vị vua bị lăng nhục, bị nguyên rửa. Và đặc biệt, Ngài là một vị vua nhân hậu.

Đoạn Tin Mừng hôm nay cho thấy, chính vào lúc Ngài hấp hối trên thánh giá giữa những lời sỉ nhục và thách thức của các thủ lãnh và lính tráng, thì tiếng nói của anh trộm lành bất ngờ vang lên. Anh ta chấp nhận hình phạt: Chúng ta chịu như thế này thật là đích đáng vì xứng với việc chúng ta đã làm. Rồi anh tuyên xưng sự vô tội của Chúa Giêsu: Còn ông này, ông có làm điều gì trái đâu.

Điều lạ lùng hơn nữa là anh đã tuyên xưng vương quyền của Ngài, khi mà mọi sự dường như đã sụp đổ: Khi nào Ngài về nước Ngài, xin nhớ đến tôi cùng. Trong cái nhìn của anh, thì cái chết nhục nhã của Chúa Giêsu trên thập giá không phải là một dấu chấm hết, anh vẫn tin có ngày Ngài sẽ đến trong nước của Ngài và anh hy vọng mình sẽ được dự phần vào ngày đó.

Và Chúa Giêsu đã ban một ơn trọng đại vượt quá lòng anh mong ước: Ngay hôm nay người sẽ ở trên thiên đàng với Ta.

Đức giám mục Bossuet đã chú giải như sau: Hôm nay, quả là nhanh biết mấy. Ở với Ta, quả thân tình biết bao. Trên thiên đàng, quả là nơi hạnh phúc vĩnh cửu. Như thế anh trộm lành là người đầu tiên được hứa ban ơn cứu độ. Kẻ gian phi lại là người trước hết được hưởng hoa trái của cái chết trên thập giá.

Tất cả những việc ấy đều nói lên lòng nhân hậu của Vua Giêsu đối với những kẻ bị gạt ra bên lề xã hội. Vị vua bị đóng đinh đã bắt đầu cuộc chinh phục của Ngài trên các tâm hồn. Và sau khi Ngài trút hơi thở cuối cùng, thì viên đội trưởng đã nhìn nhận Ngài là Con Thiên Chúa và đã đắm ngực ăn năn.

Chúa Giêsu là một vị vua khác thường, Ngài không thống trị bằng sức mạnh, nhưng Ngài phục vụ trong yêu thương. Cho đến ngày tận thế, Ngài vẫn thu hút chúng ta đến với Ngài. Thập giá là nơi vương quyền của Ngài được tỏ lộ mà không sợ bị hiểu lầm. Chúng ta cần ngắm nhìn Ngài trên thập giá để biết cách chinh phục thế giới. Bởi vì thế giới hôm nay xúc động trước lòng tha thứ.

Với những ***hành động bác ái và yêu thương***, cho dù là tầm thường và nhỏ bé, chúng ta vẫn có thể làm chứng cho Đức Kitô. Mừng lễ Đức Kitô Vua, chúng ta hãy hạ bệ những thần tượng giả mạo, để cho Ngài chiếm hữu từng khoảng khắc cuộc đời, và ngự trị trong cõi lòng chúng ta.

3. Chúa Kitô Vua – ĐGM. Giuse Vũ Duy Thống

(Trích từ ‘Nút Vòng Xoay’)

Trên báo Tuổi Trẻ cách đây khá lâu, tôi gặp một chuyện ngắn của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, mang tựa đề “Tôi thích làm vua”, truyện kể về một đội kịch khi đã dàn dựng xong một vở xoay quanh vai chính là một ông vua. Nhưng đến lúc trình diễn, người thủ vai ông vua đã không có mặt. Đang còn lúng túng thì may sao tác giả chuyện ngắn lù lù dẫn xác tới. Bằng sức ép của tình thân người ta xếp ngay ông vào vai ông vua với lời trấn an: “Làm vua dễ lắm! Chỉ cần áo mũ cân đai, trong ngai bệ vệ thị oai xong liền”. Tác giả đã làm như thế và buổi diễn được xem là thành công. Truyện chỉ có thế, nhưng qua mạch kể, dẫn tới kết luận: làm vua quá dễ và xét cho cùng, làm vua cũng có nghĩa là chẳng phải làm gì cả.

Phụng vụ hôm nay cũng đặt tín hữu đối diện với một vị vua: Đức Kitô. Nhưng Người là vị Vua thế nào? Đường lối làm vua của Người có nhàn hạ không?

1. Đức Kitô khởi đầu sự nghiệp bằng việc tự hiến.

Ngay từ đời đời, Đức Kitô đã là vua trên cả tạo thành, nhưng vì không muốn cho con người chỉ thấy nơi Người tự bản tính đã là vua, mà còn muốn tỏ bài cho họ hiểu để “là vua” Người phải “làm vua” nữa. Vì loài người chúng ta và để cứu rỗi chúng ta, Người đã trở thành Vua muôn vua.

Dẫu là Vua Trời, Người đã chấp nhận từ bỏ tất cả để bước xuống với đời sống con người. Sự bước xuống ấy chẳng phải là một chuyển vị hành như kiểu những ông vua trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”, ban ngày thì thét ra lửa, nhưng ban đêm lại cải trang giả dạng thường dân len lỏi vào những ngõ vách cuộc sống để nắm bắt tình hình dân chúng, rồi bước

sang ngày mới, lại áo mào nghênh ngang ra dáng đức vua oai vệ.

Sự bước xuống ấy cũng chẳng phải là những chuyến du hành như những chuyến đi lại của những ông vua hiện đại luôn được bao vây bởi những vệ sĩ cận kề hoặc những fan hâm mộ cuồng nhiệt, có muốn quan sát sự tình cũng khó mà thấy sự thật.

Nhưng sự bước xuống ấy là một chuyến đồng hành theo nghĩa mạnh nhất của từ ngữ này, nghĩa là Vua Trời đã làm người thực thụ giữa muôn người trần gian để đồng hành với con người trong cuộc phiêu lưu cứu độ.

Từ trời cao hạ cố bước xuống với con người, chưa đủ; từ Thiên Chúa tự nguyện bước xuống làm người vì chúng ta, cũng chưa đủ; từ con người vô danh tiêu tốt lại khiêm nhường bước xuống làm một tội nhân dẫu chẳng mang tội gì, cũng chưa đủ. Qua Phúc Âm hôm nay, người ta còn thấy Người bước xuống nữa, từ một tội nhân lại nhận vào mình cái án của tên tử tội.

2. Đức Kitô xưng vương bằng việc tận hiến.

Đọc kỹ trang Tin Mừng hôm nay, người ta sẽ vô cùng sửng sốt, bởi vì hình ảnh vị vua thì quá nhạt nhòa trong khi hình ảnh của người tử tội lại thật đậm nét, đến nỗi cái chết của người ấy cũng không thể gọi là một cái chết bình thường nếu không muốn nói là “cái chết dữ”, theo ngôn ngữ Việt Nam. Thay vì triều thiên là một vòng gai, thay vì long ngai là một Thánh Giá, thay vì xa giá oai phong lẫm liệt lại chỉ là những tiếng nhục mạ thách thức của đủ mọi thành phần dân chúng. Kỳ mục ghen ghét nên nhục mạ đã đành, lính tráng liên quan gì mà phải lên tiếng, đến như anh trộm dữ chết đến nơi rồi mà vẫn không hết cay xè cà cuống độc mòm độc miệng.

Nhưng người ta càng sùng sốt hơn nữa khi biết rằng người tử tội ấy là Chúa Kitô, và cái chết của Người chính là đỉnh cao tận hiến, đi đến cùng trong lựa chọn hiến thân cho loài người. Nếu sinh thời Người đã nói “Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hiến thân vì bạn hữu” thì câu nói đó trước hết đã ứng nghiệm nơi Người. Người chết thay cho nhân loại mà Người hằng yêu mến, Người chết cho họ được sống. Nhưng chính lúc Người chết lại là lúc Người tỏ mình là Vua như hàng chữ trên Thánh Giá đã ghi rõ.

Người làm Vua bằng con đường tận hiến. Như hạt lúa phải thối đi mới sinh nhiều bông hạt; như cỗ máy phải chấp nhận hao mòn đi mới phát sinh công suất; như bông hoa phải chịu ngắt đi mới trang hoàng đẹp bàn thờ; và cũng như cây nến phải chấp nhận hao mòn đi mới có thể đem cho ngày lễ ánh sáng lung linh.

3. Chúa Kitô cai trị bằng thánh hiến.

Nếu toàn cảnh Phúc Âm hôm nay là một bầu khí ảm đạm thì câu kết thúc lại là một cảnh hoàn toàn khác. Từ đỉnh cao Thập Giá, Chúa Kitô hứa Thiên Đàng cho anh trộm lành. Trong lời hứa, người ta đã thấy tỏ hiện vương quyền trời cao; trong cách hứa, người ta đã thấy vinh quang rạng ngời vương quốc; và vượt trên tất cả, trong tương quan của người trao và người nhận lời hứa, là sáng lên dung mạo của vị Vua bao dung thánh hiến tất cả để đặt vào tình trạng sống mới.

“Hôm nay, anh sẽ ở trên Thiên Đàng với Ta”. Trong bảy lời Chúa Giêsu phán ra từ Thập Giá, đây là lời oai phong nhất, không là lời của người tử tội, mà là lời của một vị Vua quyền uy trong Vương quốc của Người là Thiên đàng. Đây cũng là lời đậm màu cứu độ nhất vì anh trộm khi chẳng còn hy vọng nào khác đã biết bám víu vào Chúa Giêsu, nên anh đã nhận được ơn cứu rỗi, tức là được thánh hiến để sẵn sàng

tháp tùng Người bay thẳng vào chốn Thiên Đàng không cần qua một trạm trung chuyển nào. Sương thật. Rõ trộm chuyên nghiệp nên phút cuối cùng còn trộm được cả Thiên Chúa.

Có lẽ cũng nên nói một chút về hai chữ “hôm nay” của lời hứa đặc biệt này, một chữ nhiều gợi ý, nhưng gắn liền với việc Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên Thánh Giá, nên chữ ấy cũng liên quan đến việc thánh hiến của vị Vua cứu độ. Ngay từ lúc Chúa Giêsu chịu chết, Vương quốc Thiên Đàng của Người đã tỏ hiện, vương quyền thánh hiến của Người đã phát huy, để chữ “hôm nay” trở thành chữ hiện thực muôn đời của tâm lòng vị Vua Cứu Thế.

Qua việc thánh hiến lòng cậy trông của ông trộm lành, Đức Kitô đã khẳng định đường lối làm vua của Người mãi mãi. Người thánh hiến trọn vẹn mỗi người và mọi người, như kiểu nói của thánh Phaolô: “Người thấu hợp tất cả trong một đầu mối chính là Người, để mà dâng lên Chúa Cha”.

Tóm lại, Đức Kitô là một vị Vua rất khác lạ, Người làm tất cả chỉ vì muốn cứu độ muôn người: Người tự hiến cúi xuống với con người; Người tận hiến mạng sống cho con người, và Người thánh hiến để con người được sống muôn đời với Người trong vương quốc vĩnh cửu. Vấn đề còn lại là hãy tôn vương Chúa Kitô ngay trong cuộc sống hôm nay.

Có lần đến một xứ đạo vùng Hồ Nai dâng Thánh Lễ, tôi không xác định được phương hướng, phải nhờ một bác tài xế chỉ cho. Bác bảo: tới ngã ba thấy tượng Chúa Kitô giang tay, hãy đi về phía tay phải, sẽ gặp địa chỉ muốn tìm. Rõ ràng chỉ là một câu nói, nhưng đây gợi ý: hãy đi về phía tay phải Chúa Kitô bằng một cuộc sống tốt lành, người ta sẽ gặp được địa chỉ mong ước, đó là Nước Chúa Kitô, là quê hương hạnh phúc.

4. Vương quốc Đức Kitô - ĐTGM. Jos Ngô Quang Kiệt

Nghe bài Tin Mừng hôm nay, có lẽ nhiều người thắc mắc: Giáo Hội có nhầm không? Ngày lễ Chúa làm Vua mà lại đọc bài tường thuật cái chết tủ nhục của Chúa. Thật khó hiểu.

Ta không hiểu, vì trí ta luôn vẽ ra hình ảnh một ông Vua theo kiểu trần gian. Trong khi Chúa Giêsu đã cho biết: “Nước tôi không thuộc trần gian này” (Ga 18,36). Bài Tin Mừng hôm nay cho ta thấy ba tính cách của Vương quốc Đức Kitô.

Đó là Vương quốc của lòng hiếu thảo. Thiên Chúa muốn thiết lập Vương quốc này ngay từ buổi sơ khai. Nhưng ma quỷ phá hoại bằng cách xúi giục con người chống lại Thiên Chúa. Chúa Giêsu xuống thế để tái lập mối liên hệ Cha-Con giữa Thiên Chúa với loài người. Người đã sống như một người Con Hiếu Thảo của Đức Chúa Cha. Sống kết hiệp với Đức Chúa Cha. Trong Phúc Âm, lời đầu tiên Người nói là nói về Đức Chúa Cha: “Cha mẹ không biết con phải lo việc của Cha con ư?” (Lc 2,49). Lời cuối cùng của Người cũng hướng về Đức Chúa Cha: “Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha” (Lc 23,46). Trọn cuộc đời Người luôn thi hành thánh ý Cha, cho dù có những lúc phải đổ mồ hôi máu mới bỏ được ý riêng mình. Người đã sống đến cùng tâm tình của người con hiếu thảo. Trên thập giá, Người đã hoàn tất việc thiết lập Vương quốc ban đầu theo ý định của Thiên Chúa; quy tụ những người con hiếu thảo trong nhà Cha trên trời.

Đó là Vương quốc của sự tự do. Con người rời xa Thiên Chúa rơi vào vòng tay ma quỷ. Ma quỷ trói buộc con người bằng những sợi dây nô lệ: nô lệ cho danh vọng, nô lệ cho tiền bạc, nô lệ cho thú tính. Đức Giêsu xuống trần gian để giải thoát con người khỏi ách nô lệ ma quỷ. Người cứu con người khỏi mọi thứ sợ hãi. Người giải phóng ta khỏi mọi áp lực,

mọi mặc cảm. Trọn đời Người nêu gương một đời sống tự do. Thoát khỏi sự ràng buộc của của cải vật chất, Người sống như một người nghèo: “Con chim có tổ, con chồn có hang, nhưng Con Người không có hòn đá gối đầu” (Mt 8,20). Người đã chống lại những cơn cám dỗ về quyền lực từ ngày đầu tiên trong sa mạc cho đến phút cuối đời trên thập giá: “Nếu Ông là Con Thiên Chúa, hãy biến đá thành bánh mà ăn” (Mt 4,3). “Nếu Ông là Đức Kitô, hãy xuống khỏi thập giá, chúng tôi sẽ tin”. Rất tự do, Người đã đi vào cái chết. Chính khi bị treo trên thập giá, thân trần trụi, mất hết mọi uy tín, danh dự, Người đã phá tung hết mọi thứ xiềng xích nô lệ, khai mạc một triều đại tự do cho con người.

Đó là Vương quốc của tình yêu. Chúa Giêsu xuống trần để làm chứng về tình yêu. Rao giảng, thi ân, tha thứ. Tình yêu lên đến cực điểm trong những giây phút cuối đời khi Người quỳ xuống rửa chân cho môn đệ, khi Người chữa lành tai cho kẻ đến bắt Người, khi Người tha thứ cho kẻ phản bội, và nhất là khi Người cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ cho những kẻ giết Người. Thật là một tình yêu nguyên tuyền không hề vương chút hận thù. Một tình yêu bao la lan tới mọi góc biển chân trời. Một tình yêu cao cả đáp lại hận thù. Thánh giá diễn tả tình yêu Chúa Giêsu dành cho Đức Chúa Cha. Thánh giá diễn tả tình yêu Chúa Giêsu dành cho nhân loại. Thánh giá diễn tả tình yêu tha thứ Chúa Giêsu dành cho những kẻ thù ghét Người.

Cái chết trên thập giá là một cuộc chiến thắng. Chiến thắng của tâm tình hiếu thảo. Chiến thắng của sự tự do nội tâm. Chiến thắng của tình yêu. Chính trên cây thập giá, Chúa Giêsu đã lên ngôi vua. Chính khi hứa cho người trộm lành vào thiên đàng, Chúa Giêsu đã khai mạc vương quốc của Người.

Vương quốc Đức Kitô đã rộng mở chào đón tất cả mọi người. Chúng ta hãy mặc lấy tâm tình của người con hiếu thảo hoàn toàn vâng phục thánh ý Đức Chúa Cha, hãy sống tự do, dứt bỏ mọi ràng buộc của danh, lợi, thú, hãy mở rộng trái tim yêu thương. Như thế ta mới xứng đáng trở thành công dân trong Nước Chúa.

Lạy Chúa Giêsu là Vua của tâm hồn con, xin nhận con vào Vương quốc của Người. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

- 1) Đã bao giờ bạn cảm nghiệm được sự tự do hoàn toàn, không còn ham hố tiền tài, danh vọng, lạc thú chưa? Nếu có, bạn cảm thấy thế nào?
- 2) Hình ảnh về Vua Giêsu nghèo hèn, khiêm nhường, chịu thiệt thòi, luôn tha thứ gọi lên trong bạn tâm tình nào?
- 3) Tuần này bạn sẽ làm gì để Vương quốc Chúa Giêsu lan rộng tới những người chung quanh?

5. Xin nhớ đến tôi.

(Trích từ 'Manna')

Suy Niệm

"Đáng lẽ tôi đã được rửa tội từ lâu, nhưng vì vấn đề gia đình và làng xóm nên chưa được. Dù vậy tôi rất ưa là kitô hữu."

Đó là lời của nhạc sĩ Văn Cao trong một cuộc gặp gỡ riêng tư năm 1990. Cụ đã sung sướng khoe với mọi người như thế, và thẳng thắn nhìn nhận: "Chúng tôi đã được đào tạo, nhờ đức tin và âm nhạc kitô giáo."

"Chúng tôi" ở đây muốn ám chỉ giới trí thức và văn nghệ sĩ thế hệ của cụ.

Đức tin đã thấm vào con người tài hoa ấy, và làm sản sinh những tác phẩm bất hủ.

"Nếu tôi không hiểu Halêluya là gì, thì đã chẳng có bài "Làng tôi", cụ bảo vậy.

Chẳng ai ngờ Văn Cao lại là con người say mê Giêsu, mà là Giêsu trên thập giá. Từ năm 1954, cụ vẫn treo một thập giá trước mặt.

Giêsu trần trụi, Giêsu không còn gì. Nhưng đối với Văn Cao, có ai hơn Giêsu?

Bài Tin Mừng trong lễ Chúa Giêsu Vua vũ trụ lại đưa ta về với Chúa Giêsu trên thập giá. Chẳng lúc nào Chúa làm vua rõ bằng lúc này. "Đây là vua người Do thái", tấm bảng ghi như thế. Nhưng kiểu làm vua của Ngài thật khác thường. Không có vương miện, chỉ có vòng gai. Không có cẩm bào, chỉ có trần trụi như nhuộm. Không có câu tán tụng, chỉ có lời nhạo báng khinh chê.

Bị treo trên thập giá, Đức Giêsu nghe những lời mời mọc, ngọt ngào và tinh vi như các con cám dỗ buổi đầu. "Nếu ông là Đức Kitô thì hãy cứu lấy mình". "Hãy xuống khỏi thập giá" (Mt 27,40). Cứu lấy mình là điều Ngài chẳng hề nghĩ đến.

Chính vì Ngài thật là Con của Cha, nên Ngài không tự ý xuống khỏi thập giá như xưa Ngài đã từ chối nhảy xuống từ nóc Đền Thờ.

Đức Giêsu không muốn chúng ta tin Ngài vì những màn trình diễn ngoạn mục. Ngài muốn chúng ta tin, vì Ngài đã buông mình cho Cha, đón nhận cái chết với niềm vâng phục tín thác.

Chính vào lúc hấp hối, mọi sự tưởng như sụp đổ, vị Vua bị đóng đinh lại hé lộ vương quyền của mình cho anh trộm lành có lòng thống hối, tin tưởng. "Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng." Như thế kẻ gian phi lại là người đầu tiên được ơn cứu độ nhờ cái chết thập giá của Đức Giêsu.

Mừng lễ Chúa Giêsu Kitô Vua vũ trụ, chúng ta muốn khước từ những thần tượng giả mạo, muốn để Ngài làm vua của vũ trụ lòng mình. Chúng ta muốn đưa Ngài đi vào mọi lãnh vực cuộc sống: văn chương, khoa học, nghệ thuật, kinh tế, chính trị, xã hội... Cần có đức tin mạnh mẽ mới thấy Chúa Giêsu vẫn không ngừng lôi kéo cả thế giới về với Ngài bằng trăm ngàn nẻo đường bất ngờ, trong đó có nẻo đường của cụ Văn Cao và anh trộm lành.

Gợi Ý Chia Sẻ

Có người cho rằng: "Khoa học kỹ thuật càng tiến bộ, con người càng có nhiều tiện nghi vật chất, thì lòng đạo đức càng sa sút. Nước Chúa như bị thu hẹp lại." Bạn có đồng ý với nhận xét trên không? Làm sao để tiện nghi vật chất không làm người ta xa Chúa?

Bạn đã làm gì để Nước Chúa đến với tập thể bạn đang sống như gia đình, xứ đạo, cộng đoàn, trường học, nơi làm việc? Bạn có gặp những khó khăn khi xây dựng Nước Chúa trong môi trường sống của bạn không?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, Vua vũ trụ nếu Chúa là vua của hơn bốn trăm ngàn linh mục, nếu Chúa là vua của hơn tám trăm ngàn nữ tu, nếu Chúa là vua của một tỉ người công giáo, thì thế giới này sẽ đổi khác.

Chúng con không phải là một lượng men quá nhỏ.

Nếu khối bột chẳng được dậy lên, thì là vì men đã mất phẩm chất.

Chúng con phải chịu trách nhiệm về sự dữ trên địa cầu, có nhiều sự dữ do chính chúng con gây ra.

Chúng con chỉ kêu cầu cho Nước Chúa mau đến, nhưng lại không chịu xây dựng Nước ấy trên trần gian.

Lạy Chúa Giêsu Vua vũ trụ, chúng con thường cố ý thu hẹp vũ trụ của Chúa, giữ chặt Chúa ở trong nhà thờ, nên nhiều nơi vẫn vắng bóng Chúa, dù Chúa đã đến trái đất này từ 2000 năm.

Chúng con sợ Chúa đến làm phiền chúng con, và không cho chúng con được yên ổn.

Ước gì một tỉ người Công giáo chịu để Chúa chi phối đời mình và đưa Chúa đi vào những nơi Chúa chưa hề đến. Như thế vũ trụ này trở thành vũ trụ của Thiên Chúa.

6. Chúa Kitô Vua Tình Yêu – Radio Veritas Asia

(Trích từ ‘Những Bài Suy Niệm và Cầu Nguyện Hằng Ngày’)

Giáo hội Kitô giáo luôn luôn kết thúc năm phụng vụ với lễ Chúa Kitô Vua vũ trụ.

Lễ Chúa Kitô Vua chỉ mới được thiết lập vào năm 1925 mà thôi. Trong cuộc đời Chúa Giêsu, biến cố thể hiện vương quyền của Chúa Giêsu là biến cố Chúa lên trời, ngự bên hữu Thiên Chúa Cha trong vinh quang. "Mọi quyền hành trên trời dưới đất đã được trao ban cho Ta". Đó là lời quả quyết của Chúa Kitô Phục Sinh trước khi sai các Tông Đồ ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật. Như vậy, ngày lễ Chúa Thăng Thiên có thể nói là ngày mừng kính vương quyền của Chúa Giêsu Kitô một cách phù hợp hơn cả. Thế nhưng tại sao Giáo Hội lại mừng lễ Chúa Giêsu Kitô Vua vào Chúa Nhật cuối cùng của năm phụng vụ?

Năm phụng vụ tượng trưng cho chu kỳ thời gian bắt đầu từ Thiên Chúa và cuối cùng trở về với Ngài. Thiên Chúa là khởi đầu và là cuối cùng của lịch sử. Kết thúc năm phụng vụ, Giáo Hội nhắc lại giây phút chấm dứt, giây phút vũ trụ đạt đến cùng đích tốt cùng là Thiên Chúa, giây phút Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang. Trong viễn cảnh này thật là điều thích hợp cho việc Giáo Hội mời gọi con cái mình chiêm ngắm Chúa Giêsu Kitô Vua vũ trụ. Ngài đã nhập thể làm người trong một lịch sử dân tộc, cụ thể để thiết lập Nước Thiên Chúa trong lịch sử con người, và kể từ giây phút đó, Nước Thiên Chúa luôn luôn được phát triển, được lan rộng, cho đến mức thành toàn cuối cùng khi Chúa Giêsu Kitô ngự đến và đưa tất cả về cùng Thiên Chúa Cha.

Chúa Giêsu Kitô là Vua không những vì Ngài đã sinh ra làm người, thuộc dòng dõi vua David, mà hơn nữa vì Ngài là Con Thiên Chúa, mọi sự nhờ Ngài mà được hiện hữu sinh động. Nhưng trớ trêu thay, Chúa Giêsu Kitô không thiết lập vương quốc của Ngài như một vương quốc phàm trần và bằng những phương tiện phàm trần như chiến tranh, chiếm đoạt bằng sức mạnh bạo lực. Không, nước Thiên Chúa được Chúa Giêsu thiết lập một cách kỳ diệu bằng một hành động hy sinh cao cả trên thập giá, tột đỉnh của cuộc đời của Chúa trên trần gian để chứng tỏ tình yêu của Thiên Chúa đối với con người.

Chúa Giêsu Kitô là vua khi Người bị treo lên thập giá.
Thiên Chúa đã dùng hành động bêu xấu của quan Philatô khi quan này cho khắc ghi trên thập giá Chúa dòng chữ: "Đây là Vua dân Do Thái". Thiên Chúa đã muốn dùng hành động bêu xấu này như muốn nhắc nhở con người, để mạc khải cho con người một sự thật không thể chối bỏ được rằng: Chúa Giêsu Kitô là Vua. Ngài trỗi vượt lên trên mọi người không những vì Ngài là Con Thiên Chúa làm người, mà vì Ngài đã thực hiện một hành động cao cả tuyệt vời: hy sinh mạng sống mình vì yêu thương con người để cứu rỗi con người.

Truyện cổ tích Ai-len có kể lại một nhà vua không có con nối dòng. Muốn đi tìm hoàng tử để truyền ngôi lại cho, và chỉ có một điều kiện duy nhất mà vị hoàng tử phải có là chứng tỏ tình yêu của mình đối với Thiên Chúa và đối với con người ở mức độ cao nhất. Nhiều người đã đến trình diện với nhiều cách, nhiều bằng chứng về tình yêu của mình đối với Thiên Chúa và đối với anh chị em xung quanh, nhưng những bằng chứng đó không có sức thuyết phục nhà vua. Cuối cùng, có một chàng thanh niên đến trình diện với một bộ đồ cũ rách. Chàng thanh niên này được nhận. Chàng không cần phải dài

dòng thuyết phục nhà vua vì chàng thanh niên này chính là người mà nhà vua đã gặp chiều hôm trước:

Số là vì nhà vua đã cải trang làm một người hành khất để thử lòng những vị hoàng tử tương lai của mình. Nhiều chàng thanh niên đã đi qua, nhìn thấy người ăn xin rách rưới, và xa tránh, chỉ có người thanh niên này dám dừng lại, hy sinh luôn cả chiếc áo mới của mình và dám mặc lại chiếc áo cũ để vào trình diện nhà vua. Tình yêu nằm trong con tim con người chứ không nằm trong chiếc áo bên ngoài.

Quý vị và các bạn thân mến,

Chúa Giêsu đã chứng tỏ tình yêu của mình bằng cái chết trên thập giá. Ngài đáng làm vua nêu gương cho chúng ta sống theo Ngài. Phúc Âm (Lc 23,35-43) ghi lại cảnh Chúa Giêsu chịu treo trên thập giá làm căn bản cho những suy niệm cho chúng ta trong ngày lễ Chúa Giêsu Kitô Vua.

Đọc lại đoạn Tin Mừng trên, chúng ta có thể lưu ý rằng giữa bao người lăng mạ, nhạo báng Chúa và vương quyền của Ngài thì có một người nhìn nhận vương quyền của Chúa, và người đó lại chính là kẻ tội phạm cùng chịu đóng đinh với Chúa. Anh ta đã khám phá ra tình thương bao la của Chúa: Một kẻ vô tội mà bị nguyên rủa nhưng lại tha thứ cho những kẻ xúc phạm đến mình. Anh ta đã khám phá nơi hành động của Chúa như một dấu chỉ mạc khải tình thương của Ngài, và từ đó nhìn Chúa là vua và bày tỏ ước muốn được sống trong Nước Tình Thương này. "Lạy Chúa, khi nào về Nước Ngài, thì xin nhớ đến tôi cùng".

Chúa Giêsu đã mặc khải vương quyền của Ngài bằng hành động cao cả nhất của tình thương là hy sinh chính mình. Không ai có tình yêu thương hơn kẻ hiến mạng sống mình cho người mình thương và chỉ những ai khám phá ra tình

thương của Chúa thì mới tin nhận Chúa làm vua và đáng bước vào trong Nước Chúa.

Xưa cũng như nay, luôn có những người không hiểu xuyên tạc, và cười nhạo vương quyền của Chúa Kitô: Nếu Chúa là vua tại sao không dùng quyền của mình để thoát chết, để trả thù, để thống trị, để hưởng lợi. Nhưng trớ trêu thay, con người đã dùng thập giá để bêu xấu, để loại trừ Chúa Giêsu Kitô, nhưng lại chính đó là dấu chỉ Thiên Chúa dùng để thiết lập và mạc khải vương quyền của Chúa trên cả mọi sự. Chúa Giêsu Kitô là vua, Ngài làm vua bằng tình yêu thương và để gieo rắc khắp nơi tình yêu thương đó.

Lạy Chúa Kitô Vua, trước sự xấu xa và ngoan cố của con người. Xin cho chúng con được can đảm bước vào trong nước yêu thương của Chúa bằng con đường thập giá mà Chúa đã đi qua. Amen.

7. Cùng chiến thắng cám dỗ với Chúa Giêsu

(Suy niệm của Lm Ignatio Trần Ngà)

Thiên Chúa mong muốn loài người đi theo đường lối Ngài để họ được hạnh phúc và được sống muôn đời. Trong khi đó, ma quỷ luôn tìm mọi cách để lôi kéo con người đi trật đường lối Thiên Chúa, để con người phải sa đoạ, phải đau khổ và diệt vong.

Ngay từ đầu, ma quỷ tìm cách lôi kéo tổ tiên loài người là Adam - Evà đi trật đường Thiên Chúa. Hai ông bà đã sa ngã và toàn thể con cái loài người phải mang họa.

Nay ma quỷ tiếp tục cám dỗ, lôi kéo Đức Giêsu, một Adam mới, đi trật đường lối của Thiên Chúa Cha bằng nhiều chiêu thức khác nhau.

Mặc dầu Chúa Giêsu là Thiên Chúa Ngôi Hai, nhưng Ngài đã "hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế" (Philippê 2, 7), do đó, "Ngài đã chịu thử thách (cám dỗ) về mọi phương diện cũng như ta..." (Do thái 4, 15). Dựa vào đó, Sa-tan không ngừng cám dỗ Chúa Giêsu đi trệch đường của Thiên Chúa Cha với hy vọng phá vỡ kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa dành cho loài người.

* * *

Lúc khởi đầu sứ vụ, Chúa Giêsu bị cám dỗ ba lần trong hoang địa khi mới chuẩn bị bước vào đời sống công khai. Ngài đã anh dũng chống lại và Ngài đã chiến thắng. Ma quỷ đành rút lui để chờ dịp khác.

Trong đời rao giảng, Chúa Giêsu từng bị cám dỗ lên làm vua (Gioan 6, 14), bị cám dỗ đứng lên Giê-ru-sa-lem để chịu khổ nạn (Mt 16, 22-23) và đặc biệt, con cám dỗ hết sức khốc liệt nơi vườn Dầu (Lc 22, 41-44).

Nơi đây, Chúa Giêsu bị giăng co giữa hai chọn lựa quyết liệt: uổng chén đắng hay khước từ chén đắng? Chấp nhận làm theo ý Chúa Cha để rồi phải chết trong túi nhục và vô cùng đau thương hay là làm theo ý mình để được sống an bình?

Cuộc giăng co trong nội tâm đã khiến Chúa Giêsu phải toát mồ hôi máu. Nhưng cuối cùng Đức Giêsu đã chiến thắng: "xin đừng theo ý Con, một xin theo ý Cha". (Lc 22, 42)

Nhưng Sa-tan vẫn chưa chịu lùi bước, lại còn đeo đẳng cám dỗ Chúa Giêsu đến giờ phút cuối cùng. Người ta gọi đây là những cơn cám dỗ cuối cùng của Chúa Giêsu, được thánh Luca thuật lại trong Tin Mừng hôm nay.

Trước hết, các thủ lãnh cám dỗ: "hãy xuống khỏi thập giá đi!". Lý do mà các thủ lãnh đưa ra là: "cứu được người khác, tại sao không tự cứu mình?". Nghe thật chí lý!

Quân lính cũng đưa ra cám dỗ tương tự: "hãy xuống khỏi thập giá". Lý do mà quân lính đưa ra: "Ông là vua dân Do-Thái", tương lai đầy hứa hẹn, lẽ nào lại chọn cho mình cái chết oan ức và ô nhục thế này, hãy tự cứu mình đi!

Ngay cả tên tử tội cùng bị đóng đinh với Chúa Giêsu cũng cám dỗ Ngài với lý do: "Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!"

Phải rồi, mình đã cứu được bao nhiêu người khác, lẽ nào lại không tự cứu mình? Mình là Vua dân Do-Thái, lẽ nào ông vua mà lại thảm hại thế này ư? Mình là Đấng Kitô được Thiên Chúa sai đến, lẽ nào Đấng Kitô lại kết thúc cuộc đời cách bi thảm thế này sao?

Nhưng Chúa Giêsu đã không chịu lùi bước trước các cơn cám dỗ. Chúa Giêsu đã chiến đấu oanh liệt và đã đi đến chiến thắng cuối cùng. Nhờ đó, Ngài mới được tôn vinh là Vua

hoàn vũ, đã sửa lại sự sai trật của tổ tông, mang lại ơn cứu độ cho muôn người.

* * *

Hôm nay chúng ta cũng đang lâm chiến chống lại Sa-tan và tội lỗi như Chúa Giêsu ngày xưa. Vốn mang tính xác thịt nặng nề, tự sức mình chúng ta không thể nào chống lại mưu chước Satan. Phải cậy nhờ Chúa Giêsu thôi. Ngài là người bạn đồng minh đã không bao giờ thua cuộc và hôm nay vẫn đang sống bên ta và đang cùng ta chiến đấu.

Vì thế, mỗi lần bị cám dỗ, chúng ta hãy nhớ đến người bạn đồng minh và thưa với Ngài: *Lạy Chúa Giêsu, xin chiến đấu cùng con và giúp con chiến thắng*. Nhờ Ngài, chúng ta sẽ thắng được các cám dỗ và sẽ được thông phần vinh hiển với Ngài trên quê Trời mai sau.

8. Vua tình yêu – Lm Giuse Đỗ Văn Lực

Tình yêu là mức đo giá trị mọi thực tại. Chiếm được trái tim là chiếm được tất cả! Đó là trung tâm qui tụ toàn thể tiểu vũ trụ. Từ tiểu vũ trụ sang đại vũ trụ, Đức Giêsu vẫn là vua, vì Người đã chiếm trọn con tim nhân loại. Khi nằm trên thập giá, Đức Giêsu thấy tất cả những giới hạn vô cùng hẹp hòi của người đời. Tất cả binh lính đều một giọng như nhau: “Nếu ông là vua dân Do thái thì cứu lấy mình đi!” (Lc 23,37) Các thủ lãnh có vẻ thâm độc hơn: “Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn!” (Lc 23,35) Nhưng Đức Kitô vẫn im lặng. Tuy cười nhạo Chúa, bọn lý hình đã thâm gan tím ruột khi đọc bản án tổng trấn Philatô truyền viết phía trên đầu tử tội: “Đây là vua người Do thái.” (Lc 23,38) Không cưỡng nổi lệnh truyền đó, nên họ đã tìm cách trả thù. Bao nhiêu căm tức đã đổ dồn lên con người Đức Giêsu.

Nhưng chẳng có đau khổ nào lớn hơn khi chính người đồng cảnh ngộ cũng về hùa với bọn lý hình nhục mạ Chúa: “Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!” (Lc 23,39) Trước những thách thức ồn ào đó, Đức Giêsu vẫn im lặng. Dân chúng khi thì a dua (Lc 23,17-25), lúc lại bàng quang: “Dân chúng thì đứng nhìn.” (Lc 23,35) Thái độ bất động của dân chúng rất phức tạp. Nhưng chắc chắn không phải ai cũng như bọn binh lính hay người gian phi thiếu hiểu biết. Thật vậy, “dân chúng theo Người đông lắm.” (Lc 23,26) Ngay trong hàng ngũ quân đội cũng có “viên đại đội trưởng cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa: ‘Người này quả thật là công chính.’” (Lc 23,47) Nếu Người là công chính, tất nhiên bản án tử hình là một bất công lớn lao giáng xuống người vô tội. Như thế, Đức Giêsu đã chiếm trọn được lòng người, kể cả những tên lý hình và người gian

phi. Một trong hai người gian phi đã thành tâm thưa với Chúa: “Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” (Lc 23,41) Giữa lúc cùng khốn đó, trí óc ông vẫn minh mẫn biện hộ cho Chúa, đối lại với đồng bọn: “Ông này đâu có làm điều gì trái!” (Lc 23,42) Nghĩa là, chính những người đã từng chống cưỡng lệnh Thiên Chúa, giờ đây cũng phải tuyên xưng Người là Đáng Công Chính. Chính vì thế, Đức Giêsu đã mặc khải cho ông tất cả sự thật về Nước Chúa: “Tôi bảo thật anh: hôm nay anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.” (Lc 23,43) Tin Mừng luôn mang tính “hôm nay” ngay cả khi gặp cảnh cùng khốn nhất. Khác hẳn với những kẻ lợi dụng tương lai để biện hộ cho những ý đồ thống trị hiện tại, Đức Giêsu luôn tìm thấy nét hiện thực trong Tin Mừng. Người không muốn trốn thoát hiện tại, dù hiện tại đau thương nhất, để ẩn mình trong cái vỏ tương lai.

Chính vì thế, Tin Mừng luôn mang tính hiện sinh, loan báo cho người hôm nay về một Vua Công Chính, Vua Hòa Bình. Mọi đối kháng đều bị hóa giải trong chính trái tim Người. Nói khác, Người đã xin Chúa Cha tha thứ cho những tên lý hình (x. Lc 23,34) và người gian phi, như Người đã từng tha thứ cho Maria Mađalêna, phụ nữ Samaritana, Phêrô v.v. “Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời.” (Cl 1,20) Là con dân trong Nước Chúa, Kitô hữu không thể không nhớ tới sứ mệnh hòa bình, hòa giải của mình trong gia đình cũng như xã hội. Sứ mệnh đó chúng ta đã đón nhận từ ngày thập nhập vào nhiệm thể Chúa Kitô trong bí tích thánh tẩy. Quả thực, “Người cũng là đầu của thân thể, nghĩa là đầu của Hội thánh.” (Cl 1,18) Trở thành chi thể Đức Kitô, chúng ta chia sẻ cùng sứ mệnh với Người. Chỉ khi nào thi hành sứ mệnh cao cả đó, chúng ta mới được vinh phúc trở thành con Thiên Chúa (x. Mt 5,9)

Chính khi thi hành sứ mệnh đó, chúng ta chia sẻ vương quyền Đức Giêsu. Trong bí tích thánh tẩy, chúng ta đã được chia sẻ quyền làm vua với Chúa. Sứ mệnh vương giả đó chỉ được thể hiện trong phục vụ. Phục vụ là đối thoại, lắng nghe, tôn trọng mọi người. Phục vụ là sẵn sàng coi người khác hơn mình. Người phục vụ không có gì để tự hào. Trái lại, họ biết mình phục vụ ai và tại sao phải phục vụ. Phục vụ cho một đối tượng duy nhất là Đức Kitô, hiện thân nơi nhiệm thể là Giáo hội, tức là dân Chúa. Họ noi gương Đức Giêsu, Đấng đã “sống giữa anh em như một người phục vụ.” (Lc 22,27) Thầy phục vụ cho đến chết. Con đường phục vụ là con đường ngắn nhất dẫn đến vinh quang Nước Chúa. Mỗi khi phục vụ, họ thấy mình trở nên giống Chúa Kitô và thể hiện được tất cả nét dịu hiền và đầy lòng thương xót của Chúa. Phải có một tấm lòng bao dung như Chúa mới có thể phục vụ một cách vô tư mọi người, không phân biệt chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo. Đây là nét đặc trưng cao đẹp nhất của Nước Chúa dưới quyền lãnh đạo của Đức Kitô. Có lẽ nhiều người sẽ đồng ý với những người Hội giáo Algérie rằng: “Giáo hội Công giáo rất nhạy cảm trước nỗi khổ đau của người Algérie và mọi nơi, bất kể họ có tin vào Đức Kitô hay không.” (VietCatholic 23/11/2001) Tính cách vô tư đó đã hấp dẫn mọi người tìm đến với Đức Kitô Vua Tình Yêu. Nhờ Người, Thiên Chúa “đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, và đưa vào vương quốc Thánh Tử chí ái.” (Cl 1,13)

Chính Người đang thúc đẩy “triều đại Cha mau đến.” (Mt 6,10) Hằng ngày chúng ta vẫn đọc lời kinh cao đẹp ấy. Nhưng hỏi mấy ai hiểu được ý nghĩa sâu xa trong lời kinh đó? Thú thật cho đến gần đây, mỗi khi đọc lời kinh đó, cá nhân kẻ viết bài này rất run sợ vì vẫn nghĩ rằng Nước Cha trị đến có nghĩa là Chúa sắp tái lâm để phán xét. Nhưng suy nghĩ kỹ, mới thấy “Nước Thiên Chúa là sự công chính, bình

an và hoan lạc trong Thánh Thần.” (Rm 14,17) Như thế, càng lâm cảnh khổ đau, cô đơn, bị đàn áp bất công, càng cần phải xin cho “triều đại Cha mau đến.” Nghĩa là, Đức Giêsu luôn dạy chúng ta phải cầu xin Chúa Cha ban hòa bình và no ấm cho nhân loại. Lời cầu xin đó chỉ có thể thành hiện thực trong Đức Giêsu Vua Tình yêu mà thôi! Lý do “vì Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiện diện ở nơi Người, cũng như muốn nhờ Người mà làm cho muôn vật được hòa giải với mình.” (Cl 1,19-20)

9. Chúa Giêsu Kitô, Vua Vũ Trụ – Lm Trần Đình Nhi

Để diễn tả quyền bính cai trị của Chúa Giêsu Kitô, Vua vũ trụ, bài Tin Mừng mỗi năm Phụng vụ khai triển về một khía cạnh đặc biệt. Năm A với bài Tin Mừng Mátthêu (25:31-46), đề cao Vua Giêsu như vị Thẩm phán xét xử muôn loài. Năm B với bài Tin Mừng Gio-an (18:33-37) cho ta một cái nhìn thần học về uy quyền của Vua Giêsu là Lời Thiên Chúa nhập thể đến để làm chứng cho sự thật rằng Thiên Chúa hằng yêu thương nhân loại và chờ đợi con người đáp lại tình yêu ấy bằng cách tin vào Đấng được sai đến. Năm C với bài Tin Mừng Luca (23:35-43) trình bày Vua Giêsu hiển trị từ trên thập giá. Vương quyền của Người là do việc Người tuyệt đối vâng phục Chúa Cha để đem lại sự tha thứ tội lỗi cho nhân loại. Thánh danh Giêsu nghĩa là “Thiên Chúa cứu” đã nói lên uy quyền cứu độ của Thiên Chúa dành cho muôn dân qua sứ mệnh cứu thế của Chúa Giêsu và tác động của Chúa Thánh Thần trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa Cha.

a) Những kẻ phủ nhận vương quyền của Chúa Giêsu

Vua Giêsu bị đóng đinh và treo trên thập giá. Tội đình của kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa được thể hiện trong giờ phút này. Khi quyền lực của tội lỗi tưởng như thắng thế qua cái chết đang đến gần Chúa Giêsu thì đó lại là lúc quyền năng của Thiên Chúa sắp sửa toàn thắng tội lỗi và đem lại hiệu quả ơn tha thứ cho toàn thể nhân loại.

Trong giờ phút trọng đại ấy, thánh Luca cho ta một hình ảnh tương phản giữa những kẻ phủ nhận vương quyền của Chúa và những kẻ tôn vinh Người. Một phía là các nhà lãnh đạo tôn giáo Israel, đám lính tráng và một tên gian phi bị đóng đinh cùng nhau nhục mạ Người. Một phía là đám dân chúng kính cẩn đứng nhìn và tên gian phi hối cải đã can đảm

bên vực, tuyên xưng Chúa Giêsu vô tội và cầu xin Người cứu độ mình.

Những kẻ phủ nhận vương quyền của Chúa Giêsu đã nhìn vương quyền ấy theo nhãn quan riêng của họ. Đối với đám lính tráng, vương quyền chỉ có nghĩa đơn giản là quyền hành của một ông vua trần gian, thí dụ như hoàng đế Rôma hoặc vua Hê-rốt chẳng hạn. Do đó họ không thể chấp nhận một người đã bị họ đóng đinh vào thập giá lại có thể xưng mình là “vua dân Do-thái” được. Nếu quả thực Chúa Giêsu là một tên tội phạm, thì chính dân Do-thái cũng chẳng muốn chấp nhận một người như vậy là vua của họ. Tên gian phi nhục mạ Chúa thì chỉ nhìn vương quyền của Chúa dựa trên nhu cầu riêng tư của hắn. Vì Chúa Giêsu không thể tự cứu mình và cứu được hắn, nên Chúa Giêsu cũng chẳng hơn gì hắn. Nhưng đối với những nhà lãnh đạo tôn giáo Do-thái, cái nhìn của họ về vương quyền của Chúa Giêsu phức tạp hơn. Khi đặt câu hỏi giả dụ Chúa Giêsu là “Đấng Kitô”, chắc chắn họ đã hiểu rõ ý nghĩa của tước hiệu Kitô ấy. Là những người học biết và tin vào Kinh Thánh, họ hiểu Đấng Kitô là ai theo sấm ngôn của I-sai-a nói về Người Tôi Trung được Thiên Chúa tuyển chọn: “Nếu ngươi chỉ là tôi trung của Ta để tái lập các chi tộc Gia-cóp, để dẫn đưa các người Israel sống sót trở về, thì vẫn còn quá ít. Vì vậy, này Ta đặt ngươi làm ánh sáng muôn dân, để ngươi đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất” (Is 49:6). Nhưng đối với họ, Chúa Giêsu chỉ là một anh thợ mộc đến từ Na-da-rét miền Ga-li-lê. Những người ở Giê-ru-sa-lem đặt câu hỏi Chúa Giêsu có đích thực là Đấng Kitô không và họ tự trả lời: “Ông ấy, chúng ta biết ông xuất thân từ đâu rồi; còn Đấng Kitô, khi Người đến thì chẳng ai biết Người xuất thân từ đâu cả” (Ga 7:27). Tóm lại, họ không muốn nhìn nhận sứ mệnh cứu thế của Chúa Giêsu, mặc dù

Chúa Cha đã đích thân giới thiệu: “Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn” (Lc 9:35), hoặc chính Chúa Giêsu đã nhiều lần khẳng định: “Tôi đâu có tự mình mà đến. Đáng đã sai tôi đến là Đấng chân thật. Các ông không biết Người. Phần tôi, tôi biết Người, bởi vì tôi từ nơi Người mà đến và chính Người đã sai tôi” (Ga 7:28-29).

Có lẽ mỗi cách phủ nhận vương quyền của Chúa Giêsu qua những hạng người ấy đều nói lên một cách nào đó của những con người hôm nay không muốn nhìn nhận quyền năng cứu độ của Chúa Giêsu. Những tham vọng, tự cao tự đại và lợi nhuận vật chất đã trở thành những trở ngại, che lấp con mắt đức tin của ta để ta không nhận ra được con người và sứ mệnh đích thực của Chúa Giêsu nữa.

b) Nhìn nhận Chúa Giêsu là Vua cứu độ

Trái ngược với những kẻ phủ nhận vương quyền của Chúa Giêsu là đám dân chúng “đứng nhìn” và nhất là người gian phi thống hối. Những kẻ phủ nhận thì ồn ào buông lời chế giễu Người. Còn những người nhận biết Chúa Giêsu thì giữ thái độ im lặng kính cẩn hoặc tha thiết cầu xin Người. Bởi đâu họ nhận biết Người? Hẳn phải là do cung cách của Chúa Giêsu ngay trong những giây phút trầm trọng cuối đời. Chính trên thập giá, Người đã biểu lộ tột đỉnh của tình yêu, và tình yêu đã nói lên cung cách của người “thí mạng sống mình vì bạn hữu” và sẵn sàng tha thứ tất cả. Tình yêu đã biến đổi lòng đám dân chúng. Họ không theo thói a dua của người đời mà khinh bỉ người tử tội Giêsu, giống như nhóm lãnh đạo tôn giáo, tên gian phi không hối cải và đám lính tráng đã làm. Nhưng họ đang “đứng nhìn”, một thái độ chiêm ngưỡng để cố gắng nhận ra chiều kích “dài, rộng, cao, sâu” của tình yêu Thiên Chúa.

Tình yêu trên thập giá cũng biến đổi tâm hồn người gian phi cùng chịu đóng đinh với Chúa Giêsu. Nó giúp anh nhìn xa hơn về tương lai. Không phải chỉ là sự sống tạm ở đời này, như tên gian phi kia đã thách thức Chúa Giêsu: “Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!” Nhưng là sự sống đời đời. Anh khẩn cầu Chúa: “Khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” Tình yêu trên thập giá đã giúp người gian phi thống hối nhận biết Chúa Giêsu là ai và mình là ai. Anh đã nhìn nhận thân phận tội lỗi của mình, qua lời đối đáp tên gian phi kia: “Chúng ta chịu thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm!” Anh còn nhận ra được Chúa Giêsu là Đấng nào nữa. Ngài không chỉ là một người vô tội. Nhưng hơn thế nữa, Ngài còn là “ông Giêsu”. Đây là lần duy nhất trong sách Tin Mừng, Đức Giêsu được gọi đích danh, chứ không phải bằng các tước hiệu. Anh đã hiểu được nghĩa thực của thánh danh Người. “Giêsu” nghĩa là “Thiên Chúa cứu.” Người là Vua của Nước Thiên Chúa, là Đấng đến cứu vớt mọi kẻ tội lỗi.

Chiêm ngưỡng tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ qua con người và sứ mệnh của Chúa Giêsu, đồng thời kêu cầu với Người: “Xin nhớ đến con” chắc chắn sẽ là điều mọi Kitô hữu phải lập đi lập lại trong suốt cuộc sống mình.

c) Suy nghĩ và cầu nguyện

Có khi nào tôi thuộc nhóm người phủ nhận vương quyền của Chúa Giêsu không? Nếu có thì điều gì đã làm cho tôi không muốn nhận Chúa làm vua tâm hồn tôi?

Tôi có chiêm ngưỡng Chúa Giêsu và tình yêu Thiên Chúa khi cầu nguyện trước tượng Chúa chịu chết trên thánh giá bao giờ không? Tôi thử tập thói quen cầu nguyện như vậy, bằng cách quỳ trước tượng Chúa chịu chết trên thánh giá và

ngược nhìn lên Chúa, để cố gắng cảm nghiệm Chúa đã yêu thương tôi đến mức nào.

Những khi gặp đau khổ hay bất công, tôi có dùng dịp ấy để biểu lộ tình yêu đối với người khác không? Tôi có làm chứng cho tình yêu tha thứ của Thiên Chúa không?

Câu nguyện:

*“Lạy Cha, xin ban cho con điều khó hơn cả,
đó là ơn nhận ra Thánh giá của Con Cha
trong mọi nỗi khổ đau của đời con,
và ơn bước theo Con Cha trên đường Thánh giá,
bao lâu tùy ý Cha định liệu.
Xin đừng để con trở nên chua chát
nhưng được trưởng thành nhờ đón nhận đau khổ
với sự kiên nhẫn, quảng đại, nhân từ
và lòng khao khát nóng bỏng
có ngày sẽ được ở nơi không còn khổ đau.
Ngày đó, Cha sẽ lau khô mọi giọt lệ
của những người đã yêu mến Cha,
đã tin vào tình yêu Cha giữa nỗi thống khổ,
tin vào ánh sáng của Cha giữa đêm đen.
Nhờ Cha, ước gì khổ đau của con
nói lên lòng tin của con vào những lời hứa của Cha,
lòng cậy của con vào tình yêu trung tín của Cha,
và lòng mến mà con dành cho Cha.
Lạy Cha, xin cho con yêu Cha hơn yêu bản thân,
và yêu Cha chỉ vì Cha, chứ không mong phần thưởng.
Ước gì Thánh giá trở nên mẫu gương cho con,*

*là ánh sáng cho đêm tăm tối,
nhờ đó con không còn coi khổ đau như một tai họa hay
một điều vô lý,
nhưng như một dấu chỉ cho thấy con đang thuộc về Cha
mãi mãi.”*

- Cha Karl Rahner

(Trích RABBOUNI, lời nguyện 63)

10. Đức Giêsu Kitô, Vua vũ trụ

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Thế Hiện)

"Lạy Đức Giêsu, khi vào Nước của Ngài, xin Ngài nhớ đến tôi!"

Bài tin mừng hôm nay (Lc 23,35-43) trích trong trình thuật thương khó theo Thánh Luca, kể lại những giây phút cuối cùng trước khi Đức Giêsu chết trên thập giá. Nhưng chính trong khung cảnh bi thương đó, dung mạo và tư cách quân vương của Ngài đã được mạc khải một cách rõ nét.

1. “Nếu hấn là Vua Kitô” (cc.35-39)

Mở đầu bài tin mừng là ba cảnh nhạo báng Đức Giêsu, do các thủ lãnh của dân, do lính tráng và do một tên gian phi cùng chịu đóng đinh với Đức Giêsu, thực hiện. Dân (laos) thì đứng nhìn, trong một thái độ chăm chú mang tính tôn giáo (chứ không chỉ là tò mò).

Trước tiên là *sự cười nhạo của các vị thủ lãnh*. “Các thủ lãnh buông lời cười nhạo: “Hấn cứu được người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hấn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được Chúa tuyển chọn!”” (c. 35). Lời của các vị thủ lãnh ở đây có hai giá trị. Trước hết, do chỗ Đức Giêsu được trình bày như một người có tài làm phép lạ (“cứu được người khác”), nên lời thách thức “cứu lấy mình đi” trong thực tế là một lời nhạo báng tương tự như trong 4,23 “thầy lang ơi hãy chữa lấy mình”. Thứ hai, đặt trong sự nghi ngờ về tư cách Mêsia của Đức Giêsu, lời yêu cầu “hãy cứu lấy mình đi” đồng nghĩa với lời yêu cầu một dấu lạ chứng thực tư cách Mêsia.

Sau lời nhạo báng của các thủ lãnh là *sự chế giễu của bọn lính tráng*. Đây chắc chắn phải là những người lính Rôma (x. 23,47). “Chúng lại gần, đưa giấm cho Ngài uống và nói:

"Nếu ông là vua dân Do Thái thì cứu lấy mình đi!" (cc.36-37). Lời chế giễu của bọn lính Rôma cũng tương tự như lời chế giễu của mấy ông lãnh đạo Do Thái, nhưng tập trung trên khía cạnh chính trị, và như thế, làm nên đợt sóng thứ hai trong cuộc cười nhạo Đức Giêsu bị đóng đinh. Tiếp nối ngay vào lời chế giễu này, tấm bảng ghi bản án đặt phía trên đầu Đức Giêsu cũng là một thành phần của lời chế giễu về phương diện "chính trị": "Phía trên đầu Người, cũng có bản án viết: "Đây là vua dân Do Thái" (c.38).

Lời nhạo báng thứ ba tiếp ngay sau đó, là *của một trong hai tên gian phi cùng chịu đóng đinh với Đức Giêsu*. (Chúng ta không có cơ sở nào để khẳng định chắc chắn anh này là một người Do Thái hay một người dân ngoại). "Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Người: "Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi nữa!" (c.39). Lần thứ ba xuất hiện ngữ đoạn "hãy tự cứu mình đi", sau đó là một yếu tố được thêm vào cho phù hợp với hoàn cảnh của tên gian phi: "và cứu cả chúng tôi nữa". Nhưng chính Đức Giêsu, trong thực tế, lại chỉ chờ đợi ơn cứu độ đến từ Thiên Chúa, đúng theo lôgích của lời Ngài đã nói trong 9,24: "Ai đành mất mạng sống mình... thì sẽ cứu được mạng sống ấy".

Nội dung sự cười nhạo của ba hạng người trong bài tin mừng hôm nay đối với Chúa Giêsu, cho chúng ta hiểu thế nào là niềm mong chờ phàm trần mà người ta đặt nơi vương quyền của Đức Giêsu.

Là Vua Mêsia, Đức Giêsu sẽ đem đến cho con người ơn giải thoát của Thiên Chúa? Câu hỏi trở nên vô cùng gay gắt khi người ta phải đối diện với Đức Giêsu đang quần quai đau đớn trong những giờ phút cuối cùng trước khi chết thê thảm trên thập giá. Kẻ không thể cứu nổi chính mình khỏi thảm

cánh thập giá, sẽ có thể cứu cả nhân loại này không? Vua Mêsia đây ư? Đặt vào trong một nhãn quan mang tính chính trị, câu hỏi xem ra càng thêm gay cấn. Những kẻ đặt hy vọng vào Ngài sẽ không phải tuyệt vọng và buồn tủi hay sao, khi đối diện với tình cảnh của Ngài trên thập giá?

Mỗi năm chúng ta đều mừng lễ Đức Kitô Vua Vũ Trụ. Nhiều lần chúng ta tuyên xưng vương quyền của Ngài. Chúng ta vẫn trông chờ Ngài sẽ tỏ vương quyền của Ngài trong gia đình, trong nhóm, trong cộng đoàn và trong xã hội mà chúng ta đang sống, nhưng hình như Ngài có vẻ yếu thế (vì Ngài vẫn là Đấng chịu đóng đinh). Thực ra, chúng ta chờ đợi gì nơi Ngài? Một vị vua sẽ phô trương quyền lực trong các lãnh vực tôn giáo, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội? Nếu Ngài không phô trương quyền lực trong các lãnh vực đó cho chúng ta hưởng thụ và vinh vang, chúng ta sẽ nhìn lên Ngài với cặp mắt nào? Có lẽ sẽ không phải là nhạo báng, nhưng chắc sẽ là oán trách và than thở...

Hóa ra Đức Giêsu vẫn có thể đang bị nhạo cười theo một nghĩa nào đó bởi chính chúng ta, những đồ đệ của Ngài.

2. “Hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng”
(cc.40-43)

Đối nghịch với ba lời nhạo báng và nhục mạ ở phần thứ nhất của bài tin mừng là một cảnh tượng hết sức ý nghĩa, bắt đầu bằng một phản ứng của người còn lại trong hai kẻ cùng chịu đóng đinh với Đức Giêsu đối với thái độ nhục mạ vừa diễn ra: “Nhưng tên kia mắng nó rằng: “Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái” (cc.40-41). Người trộm lành thừa nhận hành vi gian ác mà

anh đã phạm và tính chính đáng của bản án dành cho anh. Đó là dấu hiệu của sự sám hối.

“Rồi anh ta thưa với Đức Giêsu: "Lạy Đức Giêsu, khi vào Nước của Ngài, xin Ngài nhớ đến tôi!" (c.42). Người trộm lành trực tiếp thưa chuyện với Đức Giêsu sau khi đã phê bình tên gian phi đồng bọn. Anh gọi: “Giêsu!”. Đây là lần duy nhất trong Tân Ước Đức Giêsu được gọi tên riêng một cách gần gũi như thế này. Trong một số trường hợp (không nhiều), Đức Giêsu được gọi bằng tên riêng nhưng luôn luôn kèm theo một sự xác định như: “Lạy Thầy Giêsu...” hay “Giêsu Nadaret”... Người trộm lành đã sám hối bây giờ không hướng về Thiên Chúa, mà hướng về Đức Giêsu và công nhận tư cách và vai trò Mê-si-a của Ngài. Lời van xin của anh ta rõ ràng mang đậm tính chất một lời cầu nguyện của những Kitô hữu gốc Do Thái. Đức Giêsu, đối với anh trộm lành, là Đấng Mê-si-a Phục Sinh mà anh có thể có tương quan thiết thân với Ngài. Trong lời cầu nguyện này, anh tuyên xưng lòng tin mạnh mẽ vào vương quyền Mê-si-a của Đức Giêsu.

“Và Người nói với anh: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng" (c.43). Trong lời xin của mình, người trộm lành mong ước một ơn cứu độ tương lai sẽ được thực hiện vào lúc cùng tận, khi vương quốc Mê-si-a được thực hiện theo cách hiểu của niềm mong đợi Israel. Nhưng Đức Giêsu lại bảo đảm cho anh một ơn cứu độ của “hôm nay” với một lời hứa long trọng. Ngài hứa ban cho người trộm lành này một sự sống hiệp thông trọn vẹn với Ngài ngay hôm nay. Trong viễn tượng Kitô giáo, sự hiệp thông này là sự sống viên mãn phúc lạc trong vinh quang của Đấng chiến thắng sự chết và tội lỗi.

Đức Giêsu chịu đóng đinh đã cho thấy Ngài không phải là vị Vua Cứu Độ bảo đảm cho con người ta những sự thiện hảo

thể tạm. Ngài chẳng giải thoát ngay cả chính bản thân Ngài khỏi cái chết thảm thương trên thập giá. Ngài cũng chẳng hứa sẽ giải thoát chúng ta khỏi bệnh tật hay đói nghèo. Quyền bính của ngài không liên quan trước hết đến những thực tại trần gian, mà là ơn cứu độ và sự sống trong Thiên Chúa. Ngài hứa với người trộm lành một sự hiệp thông trọn vẹn trong sự sống viên mãn trên Thiên Đàng. Ngài phá bỏ những rào cản không cho con người hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa trong hạnh phúc miên viễn, cho dù con người ở đây là tên gian phi đang bị kết án tử hình.

Lời tuyên bố long trọng của Đức Giêsu dành cho người trộm lành cho thấy một nội dung quan trọng của lòng tin Kitô giáo. Tương lai của nhân loại, cá nhân cũng như tập thể, là chính Đức Kitô. Thiên Đàng được trình bày ở đây không phải trong nhãn quan khái huyền, mà là trong những hạn từ diễn tả sự ở với Đức Kitô. Đàng khác, ơn cứu độ là thực tại của “hôm nay” và của cá nhân, chứ không phải chỉ là thực tại của tương lai và mang tính tập thể. Đức Kitô thực hiện vương quyền của Người ngay hôm nay và cho từng người cũng như cho mọi người.

Trong viễn tượng của tin mừng theo Thánh Luca, cảnh người trộm lành hối cải và cầu xin với Đức Giêsu này tạo nên đỉnh điểm của trình thuật về sự kiện đóng đinh Đức Giêsu. Cảnh này kết thúc chuỗi những lời nhạo báng và tạo ra một sự đảo ngược quan trọng, trong đó, người trộm lành không chỉ tuyên bố sự vô tội của Đức Giêsu, mà xa hơn nữa, anh tuyên xưng lòng tin vào vương quyền đích thực của Ngài, vương quyền bị các thủ lãnh, lính tráng và tên gian phi đem ra nhục mạ. Đức Giêsu trong đoạn tin mừng này quả thực là một vị vua, nhưng Ngài là vua theo một cách thức hoàn toàn khác với những mong đợi mang tính chính trị. Ngài thật là

Đấng Cứu Độ, nhưng không phải là một nhà giải phóng chính trị và quân sự. Ba hạng người nhạo báng Ngài đều đưa ra lời thách thức rằng nếu Ngài là Vua Kitô thì Ngài hãy tự cứu mình đi và cứu cả những người khác nữa. Đức Giêsu sẽ đáp trả với thách thức ấy, nhưng không phải là theo cách thế mà những người kia mong đợi. Ngài cứu một con người, ngay khi ấy, tức là ngay khi Ngài trút hơi thở, nhưng không phải là cứu khỏi cái chết tạm thời, song là đưa người đó đi vào sự sống viên mãn và niềm phúc lạc đích thực. Ngài không làm những hành động chính trị hay những pha biểu diễn ngoạn mục. Vương quyền của Ngài là vương quyền siêu việt và vĩnh cửu. Trong ngày Lễ Chúa Kitô Vua Vũ Trụ, chúng ta mừng kính vương quyền đích thực đó và đặt mình đầu phục vương quyền cứu độ đó, chứ không phải đi tìm hay khao khát những thực tại thế trần và mau qua.

11. Lễ Chúa Giêsu Kitô Vua.

(Bài giảng của ĐGM. Giuse Vũ Văn Thiên)

Cách đây hai ngàn năm, một tội nhân bị đưa ra trước công đường của một vị quan tổng trấn. Hai người gặp nhau lần đầu, mặc dù đã nghe nói về nhau. Philatô, người tượng trưng cho quyền lực trần thế, Đức Giêsu, người đại diện cho quyền lực trên cao. Cuộc gặp gỡ này vừa là một vụ án, vừa là một vở kịch. Người sát hạch cũng là người bị hỏi, bên bị cáo cũng là người thẩm vấn. Quả thật là một sự đổi vai giữa hai nhân vật này.

“Ông có phải là vua dân Do Thái không?”. Một câu hỏi kỳ lạ, thậm chí vô duyên. Có lẽ nào người hiện diện trước mặt ông là một vị vua mà lại không được ông, một vị tổng trấn uy quyền, biết đến? Điều đó cho thấy Đức Giêsu không phải là một vị vua theo quan niệm thế gian. Vương quốc của Người không phải ở thế gian này.

Hai ngàn năm đã qua sau vụ án, hôm nay vẫn có những người đang đặt câu hỏi mang tính thách thức như Philatô về vương quốc của Chúa. Vẫn có biết bao người đang kiếm tìm vương quốc ấy, và cũng có vô số tín hữu sẵn sàng đổ máu đào vì vương quốc kỳ diệu này.

“Vậy ông là vua sao?” Lại một lần nữa, Philatô buông một câu hỏi vô nghĩa. Trước câu hỏi này, Đức Giêsu cũng không đưa ra một câu trả lời trực tiếp. Người nói: “Chính ngài nói rằng tôi là vua”. Tiếp đó, Người minh định rõ ràng chức năng vương hoàng của Người, đó là chức năng làm chứng cho sự thật. Vậy là đã rõ, vương quốc của Chúa là vương quốc của sự thật, mà sự thật thì không bị xiềng xích. Sự thật cũng như trái tim, không bị chi phối bởi sắc tộc, ngôn

ngũ hay thế mạnh quân sự. Sự thật đã và đang đem lại chiến thắng cho con người.

“Nước tôi không thuộc chốn này”. Đức Giêsu nhấn mạnh hai lần điều này. Người không muốn để cho Philatô hiểu về chức vương hoàng của Người theo kiểu thế gian. Không chỉ Philatô, mà suốt bề dày của lịch sử, những ai muốn quan niệm hoặc trình bày tước vị “Vua” của Đức Giêsu theo kiểu trần thế đều bị thất bại. Đã có thời trong, khá nhiều người, kể cả một số vị lãnh đạo, mang quan niệm sai lầm về sức mạnh của Giáo Hội, khi họ cho rằng Giáo Hội mạnh mẽ nhờ thế lực trần gian hoặc do sức mạnh của đồng tiền. Quan điểm ấy đã chuốc lấy những bài học chua cay. Đức Giêsu tuyên bố chức năng vương hoàng của Người vào lúc Người bị điệu ra trước pháp đình. Qua đó, người muốn khẳng định rõ: Người làm vua để phục vụ và trao gửi yêu thương. Sau bao thế kỷ, Giáo Hội cũng đã ngộ ra rằng sức mạnh của Giáo Hội không đến từ quyền lực trần thế, mà là đến từ Đấng chịu đóng đinh. Cộng đoàn tín hữu tiên khởi, mặc dù phải đối diện với biết bao khó khăn do thù nghịch đến từ phía người Do Thái và nhà cầm quyền La-mã, nhưng vẫn tăng trưởng, vì họ tìm được sức mạnh nơi Đấng đã chịu đóng đinh trên thập giá, đã chịu chết và đã Phục Sinh.

Khi mừng lễ Chúa Kitô Vua Vũ Trụ, Phụng vụ muốn nhắc cho chúng ta về khái niệm “vương quyền” của Đức Giêsu. Vương quốc của Người đã được khởi đầu ở trần gian này rồi, như lời rao giảng của Chúa khi khởi sự công cuộc loan báo Tin Mừng: “Thời kỳ đã mãn, và triều đại Thiên Chúa đã gần đến. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15). Tuy thế, vương quốc của Chúa vẫn chưa được thực hiện, mà đang trong thời kỳ đạt tới thành toàn, vào thời điểm Chúa muốn. Sự thành toàn của vương quốc Thiên Chúa

sẽ được thực hiện trong tương lai, lúc ấy, Con Người sẽ từ mây trời ngự đến, thống trị vinh quang mãi mãi (Bài đọc I).

Năm phụng vụ chấm dứt với chúa nhật hôm nay. Chúng ta cũng được mời gọi suy nghĩ về ý nghĩa cuộc đời. Là con dân của Nước Chúa, người tín hữu phải nỗ lực thực thi tình bác ái và xây đắp an bình, vì Nước Chúa là nước của bình an, nhân ái, chan hòa tình Chúa tình người. Khi cố gắng thực thi lời Chúa dạy là chúng ta làm cho vương quốc của Chúa mau trị đến.

Tuyên xưng Chúa là Vua, chúng ta cũng muốn thuộc trọn về Người. Đây cũng là dịp để chúng ta nghĩ về lòng trung thành của chúng ta với Chúa. Tấm “hộ chiếu” của vương quốc vĩnh cửu chính là đức tin vững vàng, đức cậy trung tín và đức mến thiết tha. Chúa sẽ nhận ra chúng ta, qua việc thiện chí sống và thực thi những nhân đức này.

Suy Niệm:

Đức Giêsu Kitô là Ngôi Lời Thiên Chúa. Trong Ngài muôn loài được tạo thành. Nhờ Ngài vạn vật được cứu độ. Vì thế Ngài là chủ tể là vua vũ trụ. Nước của Ngài không hạn hẹp một quốc gia nào, một dân tộc nào. Nhưng bao trùm toàn thể chúng sinh. Vinh quang uy quyền của ngài báu Ngài không tỏ hiện bằng vũ lực, bằng cao sang thế trần, nhưng êm đềm trong yêu thương, trong tình thân ái để đem hạnh phúc đích thực cho mọi tâm hồn.

Cầu Nguyện:

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa đã muốn cải tạo mọi sự trong Con yêu dấu Chúa, là vua vũ trụ: Xin đoái thương cho mọi loài thọ tạo đã được giải thoát khỏi vòng nô lệ, biết phụng thờ uy linh Chúa, và biết luôn luôn ngợi khen Chúa. Chúng con Cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen.

12. Chúa Giêsu, Vua Yêu thương

(Suy niệm của Lm Phêrô Bùi Quang Tuấn)

Sau khi Chiến tranh Thế giới thứ Nhất chấm dứt, cả châu Âu rơi vào cảnh hoang tàn đổ nát. Balan cũng không tránh khỏi thảm họa. Đất nước bị quân Đức và Nga thay nhau cày xéo. Bao thanh niên ngã gục trên chiến trường. Nhiều làng mạc, thành phố bị bom đạn thiêu rụi.

Trước tình hình đó, Toà thánh muốn tìm một giáo sĩ xứng hợp, có thể đảm trách vai trò đặc sứ tại quốc gia này. Linh mục Ambrose Ratti người Ý đã được đề cử và tuyển chọn. Ngay sau đó, cha Ambrose lên đường đi nhận nhiệm sở mới với bao sứ mạng nặng nề.

Thế nhưng công việc của cha Ambrose tại Balan đã tiến triển tốt đẹp. Toà thánh nhận ra điều đó. Rồi chẳng bao lâu sau, ngài được triệu về Rôma và được tấn phong Hồng y coi sóc tông giáo phận Milan. Đến năm 1922, sau khi Đức Benêđictô XV qua đời, Hồng y Ambrose Ratti được bầu làm Giáo hoàng với danh hiệu Piô XI.

Năm 1925, Đức Thánh Cha Piô đã thiết lập ngày lễ Chúa Giêsu Vua, đồng thời ban sắc lệnh truyền dạy Dân Chúa khắp nơi mừng lễ này vào Chúa nhật cuối cùng của tháng Mười. Trong một bản tông huấn, Đức Thánh Cha cho biết lý do ngài thiết lập ngày lễ Chúa Kitô Vua: thế giới cần một nền hoà bình chân thật, nhưng hoà bình đó chỉ có được dưới triều đại của Đức Kitô là Vua Tình Thương và là Hoàng Tử Bình An.

Về sau, khi có cuộc cải cách phụng vụ, một số ngày lễ được thay đổi, một số khác không còn lưu lại trong lịch. Riêng lễ Chúa Kitô Vua được dời qua Chúa nhật cuối cùng

của năm phụng vụ, tức Chúa nhật thứ 34, trước khi bước vào mùa Vọng, khởi đầu một chu kỳ mới.

Một linh mục đã nhận xét: Suy tôn Chúa Giêsu Vua là việc làm hoàn toàn chính đáng và mang nhiều ý nghĩa, vì quá thực, Ngài đã chào đời như một quân vương và lia đời như một đức vua.

Nhớ lại ngày Đức Giêsu sinh ra tại Bêlem, ba đạo sĩ phương Đông đã tìm đến dâng các lễ vật: vàng, nhũ hương, và mộc dược. Vàng là món quà tượng trưng cho vương quyền. Thế nên, từ thuở ấu thơ, Ngài đã được nhìn nhận như một đức vua. Và rồi, trong những giờ phút cuối cùng của cuộc sống làm người, Đức Giêsu cũng được suy tôn như một vị quốc vương cao cả.

Thói thường khi quân Rôma đóng đinh ai cũng đều kèm theo một tấm bảng ghi rõ tội danh của kẻ phạm pháp. Riêng trường hợp Đức Giêsu, quan Philatô muốn chế nhạo người Do thái bằng cách cho treo trên đầu Ngài tấm bảng có hàng chữ “Đây là Vua Dân Do thái”. Việc làm này đã vô tình khẳng định tính cách vô tội và vương quyền thực sự của Đức Giêsu: Ngài không có tội để ghi và Ngài chính là hoàng đế (x. Thomas Kemp, Homilies on the Sunday Gospel).

Việc làm vô tình của Philatô lại được một tên tội phạm nhận biết và tuyên xưng.

Số là trên đồi Gôgotha lúc bấy giờ có hai tên trộm cướp cùng chịu đóng đinh với Đức Giêsu. Các thủ lãnh và đoàn thể dân chúng cười nhạo Ngài. Quân lính thì mắng nhiếc chế diễu. Cả một trong hai tên gian phi cũng khiêu khích sỉ nhục. Trong mớ âm thanh hỗn độn, hằn học, và thù nghịch ấy lại dội lên một vài ngôn từ đáng suy nghĩ.

Ngay trên khổ giá của mình, người gian phi thứ hai đã quan sát Đức Giêsu và suy nghĩ về những ngôn từ đó. Anh ta

thấy trong bao lời trách mắng về Ngài đều hờ ra những câu như: “Nếu là Đức Kitô”, “Nếu là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn”, “Nếu là Vua Do thái”. Anh ta ngược nhìn và đợi chờ những lời nguyên rủa đáp trả hay những tia nhìn hận thù giáng xuống đoàn lũ dưới kia. Thế nhưng, những gì anh thấy được lại là “Đức Giêsu ngược mắt lên trời”, và những gì anh nghe được lại là “Lạy Cha xin tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm”.

Chính việc “thấy” và “nghe” kia đã hình thành trong anh một cảm xúc kính phục chân thành. Anh thương người chịu đóng đinh bên cạnh. Anh thấy mình bị khổ nhục là đích đáng. Nhưng con người kia đâu có hận thù, tham lam, độc ác gì. Trái lại, dù trong cảnh thê lương sầu thảm, dù khổ đau đang giằng xé từng hơi thở, dù mặt mũi hình hài tan nát mất hết hình tượng, nơi con người Giêsu đó vẫn toát lên tình thương và lòng khoan dung tha thứ. Thế rồi anh can đảm lên tiếng bênh vực cho Ngài: “Ông này đâu có làm gì sai trái”(Lc 23: 41). Và xa hơn, anh còn khám phá ra vương quyền của Ngài khi thành khẩn nài xin: “Lạy Đức Giêsu, xin nhớ đến tôi, khi Ngài đến trong Nước của Ngài”(Lc 23: 42).

Làm sao trong cảnh hấp hối tốt cùng của Đức Giêsu và của chính mình mà anh “trộm lành” lại cất lên được lời thỉnh cầu như thế? Phải chăng khi rơi vào vòng xoáy của sự chết, anh đã cố bám víu bất cứ thứ gì có thể bám được? Điều gì đã giúp anh, ngay giữa lằn ranh của sự sống và sự chết, gặp thấy dung mạo của một quốc vương, Đấng đang bước vào vương quốc của mình ngay trên thập giá?

Một nhà thần học trả lời: *tình thương đã giúp anh khám phá Vua Giêsu. Chính lòng yêu người, xót thương cho kẻ bị oan ức, đã giúp anh gặp gỡ Vua Tình Yêu.*

Mà tình yêu sẽ tồn tại muôn đời, anh xác tín như thế. Cho nên, dù vật vã với đôn đau của thân xác, anh vẫn nhận ra tình yêu đang hiện hữu bên mình. Tình yêu đó đang rộng lòng tha thứ, xoá tan hận thù, và mang lại bình an. Niềm xác tín gia tăng cường độ khiến miệng anh bật lên lời nài van: “Xin Ngài nhớ đến tôi”.

“Ngày hôm nay ngươi sẽ ở trên thiên đàng làm một với Ta”(Lc 23: 43). Không lời nào yên ủi cho người sắp chết bằng lời đó. Hận thù đã gây nên chiến tranh, phân ly. Nhưng tình thương lại luôn bắt cầu liên kết. Anh trộm lành chỉ xin Chúa Giêsu nhớ đến mình, nhưng Ngài lại hứa ở cùng anh. Nói đến nhớ là nói đến cách xa. Vì yêu nhau nhưng không được gần nhau nên sinh ra nỗi nhớ. Tình yêu có nỗi nhớ là tình yêu chưa được vuông tròn. Còn khi “ở làm một với nhau” thì tình yêu đã thật sự lên ngôi. Trong tình yêu của Thiên Chúa luôn là “nên một” và “ở cùng”.

Trên thánh giá, Chúa Giêsu đã lên ngôi. Ngài bộc bạch chính mình là Đức Kitô, Người Thiên Chúa tuyển chọn, Đấng Cứu Thế, Vua Tình yêu.

Suy tôn Chúa Giêsu là Vua Yêu thương, nài xin Ngài “nhớ” đến mình trên mọi hành trình dương thế, can đảm bênh vực cho chân lý tình yêu, là ta đang tìm thấy hoà bình và sự sống phong phú nơi tâm hồn, gia đình, và thế giới.

13. Đấng Kitô của Thiên Chúa.

(Suy niệm của Lm Louis Gonzaga Đặng Quang Tiến)

Đoạn 23:35-43 là màn chế giễu cuối cùng (x. 22:63; 23:11) Chúa Giêsu chịu trước khi Người trút hơi thở cuối cùng (23:44-49). Người đã đến Núi Sọ, bị đóng đinh giữa hai phạm nhân. Áo xống của Người cũng bị tước đoạt (23:33-34). Trình thuật này có rất nhiều nhân vật: dân chúng, các thủ lãnh, lính tráng, hai phạm nhân với hai thái độ khác nhau và Chúa Giêsu. Có thể chia đoạn này làm hai: - Nhóm dân chúng, thủ lãnh và quân lính (23:35-38); - Hai phạm nhân (23:39-44). Chúa Giêsu là trung tâm của cảnh chế giễu này.

Luca đã dùng phân từ “kai”, “và” để lên kết các nhóm người lại “và dân chúng (c. 35) - và các thủ lãnh” - “và quân lính” - “và tám bằng”. Mỗi người mỗi cách, nhưng chung một thái độ chế giễu Chúa Giêsu. Điểm chung là họ dùng câu điều kiện “nếu”, trong đó họ có lời thách thức giống nhau “Hãy tự cứu mình” (cc. 35.37.39), và họ gọi Chúa Giêsu bằng những tước hiệu tương tự nhau “Đấng Kitô” (c. 35), “Vua dân Do thái” (c. 37); “Đấng Kitô” (c. 39). Câu trả lời cho những thách thức và chế giễu này nằm trong lời tuyên xưng của phạm nhân thứ hai (c. 42), và trong lời hứa thiên đàng cho phạm nhân này (c. 43).

Dân chúng (c. 35)

Luca chỉ ghi nhận “dân chúng đứng nhìn”. Dân chúng không chỉ đứng đó nhìn cách bàng quan, mà tham dự vào sự khinh rẻ và chế nhạo diễn ra lúc ấy. Xem Tv 22:8: “Ai thấy (theôrê) tôi cũng nhạo báng (ekmyktêrizô) lắc đầu bĩu mồm buông lời mỉa mai”. Trong 14:29, Luca cho thấy “cái nhìn” (theôrê) gắn liền với “chế giễu” (empaizô) (14:29). Chính dân chúng đã đứng chung với các thượng tế và thủ lãnh trước

toà Philatô (23:13) và đồng ý kết án tử Chúa Giêsu (23:18). Vậy, dân chúng đứng nhìn lâu (động từ ở thể phân từ hiện tại) mà không phản đối, chính là đồng lõa với những người lên tiếng chế giễu Người.

Các thủ lĩnh (c. 35)

Ở đây Luca chỉ nói đến “các thủ lĩnh”, trong khi ở 23:13 và 24:20, ông nhắc đến cả các thượng tế. Động từ ekmyktērizō nghĩa là “nhạo báng”; chỉ gặp trong 16:14; 23:35. Có thể có mối liên hệ giữa đoạn này với Tv 22:8. Trong lời họ nhạo báng, Luca nhấn mạnh đến khía cạnh cứu chuộc của Chúa Giêsu, tư cách Con Thiên Chúa được Thiên Chúa sai đến. Cụm từ “Hãy cứu lấy chính mình” được lập lại 3 lần bởi các thủ lĩnh (c. 35), quân lính (c. 37) và phạm nhân (c. 39). Động từ “sozō” “cứu” dùng rất nhiều trong trình thuật này (cc. 35[2x].37.39). Nó mang ý nghĩa rộng hơn sự chữa lành bệnh. Đó là cứu khỏi tội và đưa vào Nước Trời (x. 7:50; 8:48.50; 17:19; 18:42). Động từ “sozō” và tước hiệu “Christos”, Kitô, liên hệ với nhau. Sau lời Phêrô tuyên xưng Người là “Đấng Kitô” (9:20), Chúa Giêsu nói đến sự cứu độ cho những ai bỏ mình và vác thánh giá đi theo Người (9:24). Tước hiệu “Đấng Kitô của Thiên Chúa” đã được Phêrô tuyên xưng lần đầu tiên (9:20). Tước hiệu này nhấn mạnh nguồn gốc của Đấng Kitô và tương quan và sự thông hiệp của Người với Thiên Chúa. “Của Thiên Chúa” có nghĩa là do Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến. Tước hiệu “Kitô” đứng một mình như trong lời của phạm nhân thứ nhất (c. 39) có thể hiểu là một đấng thiên sai, một vị vua được xức dầu nào đó. Rồi tước hiệu “Người được tuyển chọn” cũng nói lên liên hệ với Thiên Chúa (18:7). Chính Thiên Chúa xác nhận điều này về Chúa Giêsu trong biến cố biến hình (9:35).

Nhóm quân lính (c. 36)

Sau các thủ lĩnh tôn giáo, đến dân ngoại chế giễu Chúa Giê-su. Họ là những người canh giữ (22:63), Hê-rô-đê (23:11), lính tráng (23:36). Điều này đã được nói đến trong lời tiên báo thứ ba về cuộc khổ nạn (18:32; 22:62). “Empaizô” “chế giễu” là khinh rẻ và lấy người khác làm trò chơi cho mình. Những người canh giữ Chúa Giê-su đã bịt mắt Người, đánh Người và bảo Người đoán xem ai đã làm điều ấy (x. 22:63-65); Hê-rô-đê muốn Người làm những phép lạ để thoả mãn sự tò mò của ông (23:8-9). Lính tráng bên thập giá đưa giấm lên cho Người uống (23:36). Tước hiệu “Vua dân Do thái” này phát xuất từ dân ngoại mà thôi: Philatô (x. 23:3), tấm bảng treo trên đầu Người (23:38) và lính tráng ở đây. Lần đầu tiên Chúa Giê-su được dân Do thái gọi là vua, basileus, khi Người vào thành Giê-ru-sa-lem: “Chúc tụng Đức Vua, Đáng nhân danh Chúa mà đến” (x. 19:38). Chúa Giê-su là vua, basileus, mà cũng là Christos (x. 23:2).

Cho đến lúc này, cả các thủ lĩnh lẫn dân ngoại chẳng ai biết rõ và chắc chắn Chúa Giê-su là ai. Người ta thắc mắc về căn tính của Người (x. 20:41; 22:67; 23:2); ngoại trừ ma quỷ (4:34; 4:41; 8:28) và nhóm Mười Hai (9:20), không ai biết rõ căn tính của Người. Người ta thắc mắc về Người (x. 20:41; 22:67; 23:2). Bởi đó, họ nghĩ đây là cơ hội cuối cùng họ có thể buộc Chúa Giê-su chứng tỏ ra Người là ai, bằng cách làm theo yêu cầu của họ. Chúa Giê-su đã không làm theo yêu cầu của họ, vì Người biết họ không tin vào Người (22:67), và chính khi chịu đóng đinh, Người tỏ ra cách tỏ tường nhất Người là Đấng Kitô của Thiên Chúa; nói cách khác là Đấng Thiên Sai, được gọi đến để cứu chuộc con người. Không làm theo điều kiện họ đặt ra, Chúa Giê-su không phải là Đấng Kitô theo ý nghĩ của họ.

Tấm bảng (cc. 23:38)

“Và” (xem trên) liên kết tấm bảng này với những nhóm người nhạo báng Chúa Giêsu. Có sự khác biệt ít nhiều giữa các tin mừng về điều ghi trên tấm bảng treo trên đầu Chúa Giêsu (x. Mt 27:37; Mc 15:26; Gio 19:19). “Houtos” chỉ Đấng bị đóng đinh dưới tấm bảng. Cách trình bày đơn sơ “Và có tấm bảng trên đầu Người” muốn ám chỉ điều ghi trên tấm bảng “Người này là Vua dân Do thái” tương phản với người đang bị đóng đinh. Như thế, tấm bảng nổi dài lời nhạo báng của lính tráng.

Phạm nhân thứ nhất (cc. 23:39)

Luca dùng động từ blasphemō, “nói phạm thượng”, để chỉ thái độ của người này đối với Chúa Giêsu. Động từ này chỉ dùng ba lần trong Luca: nói phạm thượng đến Chúa Thánh Thần (12:10), những người canh giữ và phạm nhân này nói phạm thượng đến Chúa Giêsu (22:65; 23:39). Như thế, blasphemō là nói những lời chống lại Thiên Chúa. Người này nói phạm thượng vì tình cảnh bất lực và vô vọng của mình. Anh muốn Chúa Giêsu dùng quyền năng của Đấng Kitô để giải thoát anh khỏi cái chết gần kề.

Phạm nhân thứ hai (cc. 40-42)

Người này ngỏ lời trước tiên với người đồng chịu án (23:40-41) và với Chúa Giêsu (23:42). Trong lời ngỏ với phạm nhân kia, người này nói đến sự kính sợ Thiên Chúa, đến việc nhìn nhận tội và chấp nhận hình phạt xứng với việc đã làm và bênh vực Chúa Giêsu là vô tội. Khi trách phạm nhân kia không kính sợ Thiên Chúa bằng câu hỏi, người này gián tiếp cho thấy ông có lòng kính sợ Thiên Chúa. Ông quan toà là tiêu biểu của những người không kính sợ Thiên Chúa (18:2-4). Ngược lại, Mẹ Maria là gương mẫu của người kính sợ Thiên Chúa. Ai kính sợ Thiên Chúa thì được Người xót thương (1:50). Phạm nhân thứ hai này tỏ ra kính sợ Thiên

Chúa khi ông dám nói nghịch lại phạm nhân kia, cũng là nghịch lại dân chúng, các thủ lãnh và lính tráng. Cái chết gần kề, ông không sợ. Ông chỉ sợ Đấng có thể ném cả thân xác và linh hồn ông vào hoả ngục (x. 12:4-9). Bởi có lòng kính sợ này, ông sẽ được Thiên Chúa xót thương và cứu lấy ông.

Nói về Chúa Giêsu, ông bênh vực Người là vô tội (23:41). Chính Philatô cũng đã nhận ra như thế (23:22). Ngổ lời với Chúa Giêsu, ông gọi Người bằng tên “Giêsu”, chứ không bằng bất cứ tước hiệu nào. Tên “Giêsu” này liên kết với “Đấng Thánh của Thiên Chúa (4:34), với “Con của Đấng Tối Cao” (8:28), với “Con vua Đavít” (18:38), với “Thầy” (17:13) và “Chúa” (Cv 7:59). Ông xin Người nhớ đến ông trong Nước của Người. Mimeskomai, “nhớ”, bao hàm ý nghĩa cứu độ. Thiên Chúa nhớ tỏ lòng thương xót trên Abraham và con cháu ông đến muôn đời (1:54). Thiên Chúa nhớ đến giao ước mà cứu khỏi tay kẻ thù (1:72). Ông nói đến “Nước”, basileia, của Người. Nước của Chúa Giêsu đồng hóa với Nước của Thiên Chúa (22:29.30); “Nước Thiên Chúa” được nhắc đến tới 31 lần trong Luca. Như thế lời của phạm nhân thứ hai này ngổ với Chúa Giêsu trở thành câu trả lời gián tiếp cho những người nhạo báng trên, và đó cũng là lời tuyên xưng đức tin của ông: - “Giêsu” là Con Thiên Chúa, nên Người mới có thể nhớ và tỏ lòng thương xót ông như Thiên Chúa; - “Giêsu” là Đấng Kitô, là Vua nên Người mới có “Nước của Người”; - Nước của Người là Nước của Thiên Chúa và Người là Con Thiên Chúa; đồng thời cũng là Con vua Đavít. Vậy Người thật sự là “Đấng Kitô của Thiên Chúa”, và cũng là “Vua dân Do thái”.

Chúa Giêsu trả lời với phạm nhân này bằng lời hứa là hôm nay ông sẽ cùng với Người trong thiên đàng. Đây là thiên đàng của Thiên Chúa (x. Kh 2:7). “Ở trong thiên đàng”

là ở trong sự hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa. Nói cách khác là “trong tay” của Người (x. 23:46). Phạm nhân thứ hai đã tuyên xưng Chúa Giêsu trước mặt mọi người, nhất là những người chối bỏ Người; bởi đó ông được Người nhận biết và cho hưởng Nước Trời (x. 12:8).

Chúa Giêsu không chết trong tình lặng. Người chết sau khi được tuyên xưng cách công khai là “Đấng Kitô của Thiên Chúa”. Như thế cái chết trên thập giá của Người có tính cách cứu độ và mang ơn giải thoát đến cho mọi người.

14. Mở cửa về hướng tình thương.

(Suy niệm của Achille Degeest)

Bài Phúc Âm nêu rõ ngộ nhận cơ bản ngăn cách kẻ thiên cận với Đức Giêsu. Một bên là những kẻ luân quần trong cái nhìn thuần túy trần tục về sự vật, bên kia là những tâm hồn được Đức Kitô tác động cho nên mở rộng đến cực độ. Địch thủ của Chúa đứng ở bình diện những viễn ảnh sơ đẳng mà tước hiệu ‘Vua’ gọi ra trong trí họ. Trái lại, Đức Giêsu mở ra cho kẻ tội lỗi những viễn ảnh vô tận về một Vương quốc của tha thứ và yêu thương. Hai bình diện hoàn toàn khác biệt. Con người bị ràng buộc nặng nề vào những chân trời hạ giới, cho nên thảm trạng của Đức Kitô (cũng là thảm trạng Giáo Hội) ở chỗ rất khó đưa con người lên tới tầm cao định mệnh toàn diện và siêu nhiên của nhân loại. Bản thân Đức Giêsu là một cơ may lịch sử tặng cho con người để gặp Thiên Chúa. Thế mà trong lịch sử thời Phúc Âm và trong Giáo Hội ngày nay, chúng ta thấy gì? Một số từ chối Đức Kitô vì mắt họ vấp phải cái khía cạnh trông thấy được của Đức Kitô làm người, của Giáo Hội gồm toàn những con người với bản chất rất nhân loại. Những kẻ khác thì thích ứng, đức tin họ chỗi dậy, và nhờ được tha thứ cho những giây phút yếu đuối, họ tiến vào Nước Thiên Chúa. Chúng ta nhận xét thêm. Đứng trước nhân loại, Giáo Hội có trọng trách phải có bộ mặt giống tôn nhan Đức Kitô khiêm hạ, nghèo khổ, không vị lợi, quay về cả hai phía Thiên Chúa và con người, cho nên Giáo Hội thu hút những tâm hồn muốn tiến lên trong đức tin. Chúng ta nhấn thêm vào hai điểm trọng yếu trong bài Phúc Âm hôm nay.

1) Đức Kitô không thiết lập một triều đại thế gian có quyền năng kỳ diệu hoặc nhiều phép thần thông. Con người, nhất là kẻ không tin, rất háo hức muốn được chứng kiến những cuộc biểu diễn phép thần. Kẻ thù của Chúa đứng

bên chân thập giá, tấn công về điểm tâm lý ấy. Họ nói: Chúa hãy làm cử chỉ phi thường xuống khỏi thập giá là người ta sẽ tin vào Chúa ngay. Chúa đáp lại bằng sự im lặng. Chúa sống trên một bình diện quá cao. Ở đây chúng ta có nên đặt ra một câu hỏi có tính chất thời sự không? Phải chăng một số nào đó, gồm cả Kitô hữu, đòi Đức Kitô dùng phép thần làm cho thế giới hết đau khổ, bất công, giặc giã, ...? Có những kẻ dám nói, nếu Đức Kitô có quyền năng của một ông vua thì xin hãy cải thiện xã hội! Với những kẻ ấy, Đức Giêsu không đáp lời bằng phép lạ, bằng điều phi thường.

2) Đức Kitô thiết lập triều đại tha thứ yêu thương. Tha thứ yêu thương là những ân huệ nhận được từ Trên, như thể muốn biểu hiện luật nội tâm của Trái Tim Thiên Chúa. Kẻ nào lãnh nhận ân huệ đó cũng phải lấy tha thứ yêu thương làm luật nội tâm cho mình trong cách đối xử với anh em. Đứng trước Đức Giêsu chịu đóng đinh, mỗi người chúng ta có thể, trong sự thật, nói như kẻ trộm lành: Lạy Chúa, xin nhớ đến con khi vào Nước Trời. Thốt lên như thế là cầu xin cho định mệnh vĩnh cửu của chúng ta, nhưng cũng là xin được hưởng ngay bây giờ ơn yêu thương tha thứ của Chúa. Toàn bộ Phúc Âm khẳng định: Trong cách đối xử với anh em, chúng ta không được chậm trễ, ngay hôm nay chúng ta phải sống ơn tha thứ, sống tình thương yêu. Đó là hai thực tại cực kỳ ý nghĩa của vương quốc Đức Kitô.

15. Giêsu – Vua phục vụ.

(Trích từ ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Vua, một tước vị đã bị chìm dưới bùn đen do những vua chúa, những hoàng đế độc tài, tham quyền cố vị, giết cả bạn cả anh em, kể cả cha mẹ như một Nêron bạo vương, chìm mình trong dâm ô với hàng ngàn cung phi. Tai chúng ta vừa nghe tiếng vua, trí chúng ta liên tưởng ngay đến cảnh tượng ghê tởm khủng khiếp đó.

Thế nhưng tại sao chúng ta lại mừng lễ Chúa Giêsu là Vua. Vua Giêsu của chúng ta có như thế không? Hay là cần phải thay đổi tiếng vua thành chủ tịch, tổng thống, quốc trưởng cho hợp thời? Nhưng có thay đổi danh xưng, thì bản chất của những kẻ tham quyền cố vị, háo danh háo sắc chẳng có gì thay đổi. Điều đó đang diễn ra trước mắt chúng ta, vì “ai lấy thúng úp được voi”? đổi danh xưng làm gì, đổi bản chất người mới đáng kể.

Bài đọc I cho thấy dân Do Thái truất phế vua Saolê, một vị vua bất xứng, để chọn Đavít lên thay thế. Hết vua này đến vua khác. Vua nào cũng thế thôi. Suốt đời Chúa Giêsu, Ngài chưa hề một lần ngồi trên ngai vàng. Ngài không hề làm vua của một quốc gia hay trên một mảnh đất nào. Ngài đã không tỏ vẻ gì là một hoàng đế, là một ông vua. Ngài còn nhất quyết từ chối và lẩn trốn mỗi khi dân chúng có ý định tôn Ngài lên làm vua. Cũng có lần người ta gọi Ngài là “Vua Dân Do Thái”, nhưng là để chế nhạo Ngài, như chúng ta thấy trong Tin Mừng hôm nay.

Lúc đó Chúa Giêsu đang là một tên tử tội bị kết án đóng đinh thập giá giữa hai tên gian ác. Từ dưới chân thập giá, giới lạnh đạo cũng như quân lính và dân chúng đều chế giễu thách thức Ngài. Những lời giảng dạy và những việc Ngài làm để

cứu chữa người khác được đưa ra để nhạo báng Ngài: “Nếu ông là vua dân Do Thái thì ông hãy tự cứu mình đi!” Một trong hai tên gian ác bị đóng đinh cùng với Chúa Giêsu cũng lặp lại lời chế giễu thách thức đó: “Nếu ông là Đức Kitô, ông hãy tự cứu ông và cứu cả chúng tôi nữa!” Trên đầu thập giá của Chúa Giêsu, tấm bảng cáo trạng đã ghi rõ: “Giêsu – Nagiaret, Vua dân Do Thái”. Còn Chúa Giêsu thì vẫn im lặng trước những lời chế nhạo và thách thức của họ. Sự im lặng của Chúa Giêsu cho thấy Ngài không phải là vua theo kiểu người dân Do Thái chờ đợi, một vị vua chính trị giải phóng dân tộc, cũng không phải là vua theo kiểu là người “cướp chính quyền”, tranh giành quyền thống trị của hoàng đế Xêda hay của bất cứ vị lãnh tụ nào trên trần gian này. Trước toà án của Tổng trấn Philatô, Chúa Giêsu đã tuyên bố: “Tôi là Vua, nhưng nước Tôi không thuộc về thế gian này”.

Lúc này, đang khi người ta chế nhạo vương quyền của Chúa Giêsu, thì tên ác kia – mà người ta gọi là “tên trộm lành” đã nhận ra vương quyền đích thực của Chúa Giêsu. Anh nhìn nhận Chúa Giêsu là người vô tội, Ngài thật là Đức Kitô, là Đấng Thiên Chúa sai đến cứu độ nhân loại. Anh đã diễn tả lòng tin của anh bằng một lời cầu xin: “Lạy Ngài, khi nào về Nước của Ngài, xin Ngài nhớ đến tôi”. Chúa Giêsu đã xác nhận vương quyền của Ngài bằng cách nhận lời cầu xin của anh: “Tôi nói thật với anh, ngay hôm nay, anh sẽ ở với Tôi trên Nước Trời”.

Thưa anh chị em,

Chúa Giêsu là Vua. Vua là người dựng nước, Vua là người cứu nước, Vua là người của dân tộc. Thánh Phaolô đã triển khai ba điểm này trong Bài đọc II hôm nay. Chúa Giêsu là Vua, vì Ngài là Con Một của Thiên Chúa Cha. Vương quốc là của Con, là Trưởng Tử của mọi tạo vật, vì Ngài hiện

hữu trước mọi tạo thành, mọi sự được dựng nên “nhờ Ngài và trong Ngài”. Như vậy Chúa Giêsu Kitô là đầu toàn thể vũ trụ: vật hữu hình và vô hình, trái đất chúng ta và không gian liên hành tinh, cả những tinh vân cực xa. Sau cùng, Hội Thánh là Thân Thể của Ngài và thế giới người chết cũng là nơi Ngài cai trị như là Trưởng Tử, là người đầu tiên sống lại từ cõi chết. Lịch sử sẽ hoàn tất nơi Chúa Kitô, bởi vì toàn thể vũ trụ đang tiến tới chỗ hòa giải trọn vẹn “nhờ Ngài và trong Ngài” và chính máu Ngài đổ ra trên thập giá để thiết lập nền hòa bình vĩnh cửu.

Chúa Giêsu là Vua, nghĩa là Ngài đã lãnh đạo, mở đường đưa cả loài người vào cõi sống vĩnh cửu, vào Nước Trời. Ngài đã giải thoát loài người khỏi mọi ách thống trị của sự ác và sự chết, để con người được gặp Thiên Chúa, được tham dự vào tình yêu, sự thật và sự sống của Thiên Chúa. Để hoàn thành sứ mạng đó, Ngài đã chấp nhận bị liệt vào hàng gian ác và đã chết cùng với những kẻ gian ác để đem họ vào cõi sống với Ngài.

Chúa Giêsu là Vua vũ trụ là Vua cả nhân loại, nhưng Ngài đã thi hành vương quyền của Ngài bằng cách yêu thương loài người đến nỗi sẵn sàng chết cho loài người ngay chính lúc loài người từ chối Ngài, chế giễu Ngài, thậm chí thách thức Ngài.

Chúa Giêsu Vua, ngài vàng là thập giá, vương miện là mào gai, thay cho tiếng hoan hô là những tiếng chửi rủa, thách thách, nhạo cười, đả đảo...

Chắc hẳn không ai thích làm vua kiêu đó. Nhưng thích hay không, chúng ta cũng phải làm vua, vì khi được rửa tội, chúng ta đã là dân tộc vương đế, vương đế theo kiểu Chúa Giêsu: Phải làm vua dục vọng của mình, phải dám lên tiếng bênh vực sự thật, phải dám hy sinh cho những người nghèo

khô. “Ai biết phục vụ anh em, người đó là người chi huy”: Phục vụ là cai trị.

Muốn được vào Nước của Thiên Chúa, được làm công dân Nước Chúa, không có con đường nào khác ngoài con đường của “người trộm lành”, đó là khiêm tốn nhìn nhận mình là kẻ có tội “Phần chúng ta, thế này là phải lắm”. Tin tưởng: “Còn Ngài có làm gì xấu đâu”, và cầu xin: “Lạy Ngài, xin nhớ đến tôi”.

Nếu Chúa Giêsu thực sự là Vua của lòng chúng ta, là Vua của đời ta, thay cho các “thần tượng” vua chúa khác, thì chắc chắn chúng ta sẽ được nghe Chúa đáp lại vào lúc cuối đời mình: “Ta bảo thật với con, hôm nay con sẽ ở với Ta trên Nước Trời”.

16. Trên khổ giá - R. Gutzwiller.

Qua trình thuật trên, Thánh Luca không trình bày gì về những đau khổ thể xác hay tinh thần Đức Kitô phải chịu. Thánh Sử chú trọng đến việc trình bày Đức Giêsu như một Đấng đem lại ơn cứu thoát, là Đấng Cứu Thế thực sự và vì thế số đông đã ghét bỏ Ngài.

Sự đối kháng: Sự đối kháng này xảy ra ngay trong khi đóng đinh Chúa. Đức Kitô đã bị đóng đinh vào thập giá, bị đối xử ngang hàng với hai tên gian phi, một tên bên hữu, một tên bên tả Ngài, (Thánh Luca ghi rõ sự kiện này) hành hạ phạm nhân rồi, họ mới đem đi xử tử. Chính Israel dân Ngài, đã lên án loại trừ Ngài, và đối với họ, phải làm như thế mới rảnh mắt. Ngay cả các lý hình cũng chia chác áo xống Ngài. Phần còn lại, chúng sẽ bắt thăm. Nhưng ta còn thấy sự đối kháng cũng xuất hiện trong ngôn ngữ nữa. Các thành viên của Hội đồng nhạo cười Ngài, họ cố ý nhạo báng cười chê Đấng Xức dầu, Người được Thiên Chúa tuyển chọn. Tất nhiên Ngài là Đấng Thiên Sai làm sao được khi mà cái chết của Ngài trên thập giá quá đủ. Họ rêu rao như thế và đang khi trông chờ một đấng khác, họ loại trừ, tẩy chay người mà họ đóng đinh. Binh lính cũng hành động như vậy. Họ cũng chế diễu Vua dân Do thái và vương quyền Ngài. Philatô cũng tỏ dấu khinh khi Ngài qua việc ông cho viết tấm bảng treo trên thập giá với hàng chữ mỉa mai: ‘Vua dân Do thái’ và sau hết sự đối kháng còn phát khởi từ câu hỏi: ‘Nếu ông là Đức Kitô của Thiên Chúa, hãy cứu lấy mình và chúng tôi nữa’. Đó là một lời xúc phạm ghê gớm của một kẻ cùng chịu một án với Ngài. On cứu thoát do cây thập tự luôn luôn gặp phải nhần tâm, đối kháng và chối từ. Con người quan niệm cứu thoát bao hàm thoải mái, mạnh khỏe, hứng thú, đầy sức sống, tất cả những gì đối nghịch với Thập giá. Vì thế ơn cứu thoát bắt

nguồn từ cây Thập giá đối với con người là một thách đố đối nghịch mà con người không thể lý hoà được. Tuy nhiên Đức Kitô đã dùng Thập tự như là khí cụ cứu thoát được đặt trên bình diện khác và sẽ được hoàn tất trong những thời gian khác. Ở đây điều gì được thực hiện vô hình trong lãnh vực tâm hồn và siêu nhiên thì đối với con người là một nghịch lý nguy hiểm, và sẽ chỉ hoàn tất ở trên trời cách nhân tiên, cả về thể chất lẫn tinh thần. Bởi thế Thập giá hẳn là một giá trị đảm bảo của Đức Giêsu Cứu Thế.

Giải đáp: Thánh Luca đã trình bày lời giải đáp của Đức Kitô qua hai câu nói sau. *Câu thứ nhất Chúa nói với mọi người.* Đó là lời trời khi hấp hối: ‘Lạy Cha xin tha thứ cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm’. Không một lời than trách không một tiếng rửa nguyên, nhưng đầy lòng tha thứ và còn khấn nài Cha trên trời thứ tha... Đức Giêsu chết với tư cách là Đấng Cứu Thế. Ngài phó nộp sự sống Ngài để chuộc lại nhân loại, và lời cầu xin cuối cùng là xin cho mọi người được ơn cứu thoát.

Họ không biết việc họ làm. Vì nếu họ hiểu thấu ý nghĩa sâu xa của giờ cứu thoát này, nhận biết một nhân loại mới đang phát sinh, một Giáo Hội đang khai mở, nhận ra giai đoạn từ gian nan đến cứu thoát, từ cái chết đến sự sống thì hẳn họ sẽ không hành động như thế. Thái độ vô tri sâu xa ấy có tội chẵn. Không nên đề cập đến vấn nạn này. Một điều chắc là họ không biết và vì đó Đấng bị lên án, đang khi bị hành xử vẫn luôn bên vực những kẻ lên án và hành xử Ngài. ‘Nemo contra Deum nisi Deus solus’. (không ai chống nổi Thiên Chúa trừ một mình Ngài). Ở đây phải hiểu Thiên Chúa đối nghịch lại mình để biện hộ bên đỡ con người. Ân sủng con Thiên Chúa đối nghịch với sự công thẳng của Chúa Cha

như thế để ân sủng vượt trên hẳn lẽ luật và sức mạnh, tình yêu phải thắng vượt công lý nghiêm ngặt.

Câu nói thứ hai Chúa nói với một người tội. Người này cũng bị treo trên Thập giá đã ghé nhìn Đức Giêsu khấn nài Ngài. Hẳn là một trong hai tội phạm: ‘Lạy Đức Giêsu, khi Ngài đến trong nước của Ngài’. Chính tên trộm này là kẻ duy nhất nói đến vinh quang Chúa, vào lúc Ngài hạ mình chịu nạn và chỉ có hẳn mới nhận ra nơi Người bị hành quyết đây thực là một vị Vua. Chính hẳn tuyên cáo tội mình: ‘Phần chúng ta, như thế này là đích đáng vì chúng ta chịu xứng với việc chúng ta đã làm’. Và hẳn tuyên dương sự vô tội của Đức Kitô, ‘nhưng ông này, ông không hề làm điều gì sai trái’. Ngoài ra, hẳn còn công bố rằng Ngài sẽ trở lại trong vinh quang. Nơi người này đã có một đức tin vững mạnh, kèm theo một cái nhìn về vĩnh cửu nữa. Vì thế hẳn sẽ được cứu thoát. Đức Giêsu lên tiếng đáp lại: ‘Quả thật, tôi bảo anh, hôm nay anh sẽ ở trên thiên đàng với tôi’. Vì tội mà cửa đóng kín lại, nhờ ơn cứu độ mà nay được mở ra, tội lỗi bị ơn cứu độ vượt thắng. Nhân loại sa ngã và lầm lạc giờ đây bắt đầu trở lại. Sự lầm lạc đã đi đến chỗ cùng đường. Phải quay đầu trở lại, phải bước qua một khúc quanh dứt khoát. Chính con người bị lên án vì tội lỗi mình lại là người đầu tiên được bước đi trên con đường mới đó. Trong cuộc sống, tội đã phạm không phải là yếu tố quyết định, nhưng chính là Đức tin có dẫn đến Đức Kitô và đem lại ân sủng mới là yếu tố quyết định. Nhìn lại mình để nhận ra lỗi lầm mình phạm là một điều kiện tiên quyết để quay về, cải tạo đích thực và sống cuộc sống mới trong Đức Kitô và nhờ Ngài được hưởng ơn cứu thoát.

Như thế qua trình thuật Chúa chịu đóng đinh trên cây Thập giá, Thánh Luca cho ta thấy hai câu nói của Chúa đã

làm đảo ngược sự tối tăm và thê thảm của những tiếng ‘phản kháng’: Một lời Ngài ‘nài’ xin lòng nhân từ thương xót của Chúa Cha và một lời ‘chấp nhận’ Ngài nói với người tội lỗi ăn năn xin tha thứ. Ôn cứu độ vinh thăng sự dữ. Đáng hấp hối chính là Đáng Cứu chuộc thế gian.

17. Đức Kitô Vua.

Thiên Chúa đã tuân giữ lời Ngài đã phán hứa, bằng cách sai phái vị cứu tinh đến, để thiết lập một vương quốc, thế nhưng vương quốc của Ngài không giống như vương quốc con người đã mừng tượng ra. Chính Ngài đã xác nhận cho Philatô biết được sự thật ấy.

Đúng thế, những vương quốc trần gian do con người thiết lập bằng sức mạnh, thường đem lại sự giàu sang và vinh quang. Nhưng vương quốc của Đức Kitô thì không do trần gian và cũng không giống với trần gian.

Ngài từ chối loại vương quốc huy hoàng do Satan đề nghị: Nếu ông quỳ gối thờ lạy tôi, tôi sẽ cho ông mọi vương quốc làm sản nghiệp. Ngài thường lẩn trốn mỗi khi dân chúng muốn tôn Ngài lên làm vua theo nhãn quan của họ. Ngài không dùng những phương tiện trần gian để bảo vệ nước của mình, cũng không tự biện hộ, để tránh né khỏi bản án tử hình. Nhưng cho dù phải chết, Ngài vẫn xác quyết mình là vua và nước Ngài đã thực sự bắt đầu nơi trần gian: Tôi sinh ra là để làm vua, và tôi đến để làm chứng cho chân lý. Ai thuộc về chân lý thì nghe tiếng Tôi, và người ấy sẽ thuộc về nước của Tôi.

Đây chính là điểm then chốt của sứ điệp. Thế nhưng chân lý của Chúa là chân lý gì? Tôi xin thưa, chân lý Ngài mang đến là ý định cứu rỗi của Chúa Cha, muốn thu thập mọi người trở thành con dân Ngài. Chúa Giêsu đến trần gian là để làm chứng cho ý định của Chúa Cha, và chứng cứ của Ngài thì trung thực bởi vì Ngài bởi Chúa Cha mà ra, Ngài biết Chúa Cha yêu thương nhân loại và Ngài nhận lãnh sứ mạng nói cho nhân loại biết được sự thật ấy.

Không những Ngài chỉ nói mà hơn thế nữa, Ngài còn làm chứng bằng cả con người và cuộc đời của mình nữa. Ngài chính là tiếng nói yêu thương của Chúa Cha phán với nhân loại. Bằng việc làm vì Ngài đã trở nên một người ở giữa chúng ta, cùng đau khổ, và cùng chết với chúng ta. Nhưng Chúa Cha đã cho Ngài sống lại.

Từ đây và trong Ngài, nhân loại mức lấy khả năng có thể sống lại, có thể trở về với Chúa Cha. Bởi đó, thánh Phaolô đã gọi Ngài là trường tử, là người tiên phong của nhân loại, đã mở một lối đi cho chúng ta. Nhờ máu Ngài đổ ra trên thập giá, Ngài đã qui tụ muôn người thành một vương quốc, thành một dân riêng. Vương quốc này, dân riêng này sẽ tồn tại cho đến muôn ngàn đời.

Dân Do Thái chỉ dừng lại nơi của cải, giàu sang và uy quyền. Tất cả những cái đó sẽ tan biến theo dòng thời gian, vì thế họ không chấp nhận Ngài. Nhưng nước vĩnh cửu Chúa hứa ban còn vượt trội gấp bội những gì con người mong ước, Ngài hứa và sẽ trao ban vì Ngài đã chiến thắng sự chết và địa ngục. Điều gay go nhất, đó là chúng ta phải đặt trọn niềm tin tưởng nơi Ngài. Vì với những kẻ tin thì lời Ngài hứa mới chính là điều đáp lại ước muốn căn bản nhất của con người, đó là ơn phúc và bình an.

Báo chí Saigon có một dạo đã xôn xao bàn tán: Ngày 15.11.1969, một cô bé da đen đang sống vất vưởng trong một cô nhi viện tại xóm Gà, lối đi Gò Vấp, thì bỗng dưng có một người da đen sang trọng đến thăm, ông đem tới cho cô một sự thật làm đảo lộn đời cô: Cô chính là con của Bokassa, hoàng đế của nước Trung Phi. Từ một cô bé lọ lem, cô nghiêm nhiên trở thành một nàng công chúa.

Còn với chúng ta, thuộc về nước Chúa, trở nên con dân của Chúa, chân lý này có ảnh hưởng gì đến đời sống chúng ta hay không?

18. Chúa Kitô, Vua vũ trụ – Veritas

(Trích từ ‘Hãy Ra Khỏi’)

Các tông đồ ngày xưa, từ khi bắt đầu theo Chúa cho đến khi được Chúa Thánh Thần biến đổi sau biến cố Phục sinh, và chúng ta hôm nay nếu không được Chúa Thánh Thần soi sáng thì không thể nào hiểu được mầu nhiệm thập giá. Trong cuộc đời của Chúa cũng như trong cuộc đời của mỗi lần Chúa mặc khải mầu nhiệm thập giá mà chính Ngài đã thực hiện là mỗi lần các tông đồ hoặc né tránh hoặc hiểu sai ý nghĩa và tranh nhau chỗ vinh quang tá hữu, nhất nhì trong Nước Chúa.

Trong ngày lễ Chúa Kitô Vua hôm nay, kết thúc năm phụng vụ theo chu kỳ C, để rồi vào tuần tới Chúa nhật I Mùa vọng, khai mào năm phụng vụ mới theo chu kỳ A, Giáo Hội mời gọi chúng ta suy niệm và sống mầu nhiệm Nước Chúa, tôn vinh Chúa Kitô làm Vua vũ trụ dựa theo Tin Mừng thánh Luca mà chúng ta vừa đọc lại trên đây, mô tả cảnh Chúa Giêsu chịu chết treo trên thập giá giữa hai kẻ trộm, một kẻ dữ buông lời xúc phạm và một kẻ lành thành tâm thống hối ăn năn và nhận được lời bảo đảm của Chúa: “Hôm nay con sẽ được ở với Ta trên thiên đàng”.

Tại sao trong ngày lễ Chúa Kitô Vua mang màu sắc đầy vinh quang chiến thắng, Giáo Hội lại nêu cao biến cố đau thương Chúa chịu chết treo trên thập giá như vậy? Chúng ta không có nhiều giờ để chú giải sâu rộng đoạn Phúc âm trên, nhưng một cách vắn tắt chúng ta có thể nói trước hết bản chất của Nước Chúa được Chúa Giêsu mặc khải nơi đây cho người trộm lành, đó là được ở với Chúa. Nước Chúa là nơi Chúa ở với ta, ta ở với Chúa, được vui hưởng sự hiện diện của Ngài và Chúa Giêsu đã thực hiện Nước Chúa là ban ơn

cứu rỗi cho con người qua cái chết hy sinh trên thập giá, không có con đường nào khác và Chúa Giêsu đã nhiều lần xác nhận: “Ai muốn theo Ta hãy từ bỏ mình vác thập giá mình hằng ngày mà theo Ta”.

Chúa Giêsu chiến thắng những sự dữ, những bạo lực, những sự ác ôn âm mưu mãnh mẽ trong tâm hồn con người bằng cái chết hy sinh trên thập giá và Chúa vẫn còn tiếp tục làm như vậy, tiếp tục chịu chết như vậy, cả trong ngày hôm nay nữa để thực hiện quyền làm chủ của Ngài trên mọi sự.

Thật ra, là Đấng Tạo Hóa mọi loài, mọi vật, Chúa làm chủ mọi loài mọi vật, Chúa đã làm vua mọi loài mọi vật, nhưng Chúa đã tạo dựng con người có tự do và con người đã dùng tự do này để thoát ra khỏi bàn tay Chúa, thoát ra khỏi quyền làm chủ của Ngài. Không những con người thoát ra khỏi quyền làm chủ của Ngài, mà con người còn dùng quyền tự do của mình để làm cho vạn vật này thoát ra khỏi quyền làm chủ của Thiên Chúa.

Chúa làm vua, nhưng Chúa muốn cho con người nhìn nhận Ngài làm vua qua con đường thập giá. Chúa biết rõ đây là cách thế duy nhất để chiến thắng sự tự do của con người, để chiến thắng sự dữ mà tự do của con người gây ra trên trần gian này đó là cái nhìn từ Thiên Chúa, Thiên Chúa Cha luôn nhìn về lịch sử của con người từ trên cao xuống qua thập giá của Chúa Giêsu.

Nói đến đây tôi nhớ lại một bức tranh của một nghệ sĩ tài ba về cảnh Chúa Giêsu chịu chết treo trên thập giá không theo cách thông thường nhìn từ dưới lên, mà một cách đặc biệt nhìn từ trên cao xuống. Thiên Chúa Cha nhìn vào trần gian qua thập giá của Chúa Giêsu từ trên cao xuống và nhìn từ phía con người thì sao?

Bài Phúc âm hôm nay cũng gợi lại cho chúng ta một khía cạnh căn bản thường bị bỏ quên, đó là khía cạnh được người trộm lành thực hiện việc ý thức về tội lỗi của mình, anh đã thống hối nhìn nhận lỗi lầm, khiêm tốn xin Chúa tha thứ. Thiên Chúa không thể cứu rỗi con người, nếu con người không muốn được cứu rỗi. Con người có tự do, họ có thể chống lại Ngài, khước từ ơn cứu rỗi Ngài ban, hoặc lãnh nhận một cách tích cực và sốt sắng. Chúa Giêsu chỉ thực hiện quyền làm vua của Ngài, quyền làm Chủ của Ngài trên con người, khi con người biết thống hối ăn năn quay trở về với Ngài. Chúng ta chỉ có thể nhìn nhận Chúa Giêsu là Vua, nhìn nhận ơn cứu rỗi của Chúa để Chúa thực hiện nơi mình và để mình được hiện diện với Chúa.

Đây là bước đầu tiên căn bản không thể thiếu được. Chính vì thế mà tác giả Phúc âm thánh Marcô khi mô tả giây phút khởi đầu cuộc đời rao giảng Tin Mừng của Chúa đã xác nhận một cách mạnh mẽ qua lời Chúa Giêsu: “Nước Trời đã gần đến. Hãy ăn năn thống hối và tin vào Tin Mừng”.

Mừng lễ Chúa Kitô Vua hôm nay, chúng ta không nên dừng lại ở nơi những khẩu hiệu hoan hô bên ngoài: “Chúa là Vua”, nhưng mỗi người chúng ta cần phải ý thức về những lỗi lầm của mình và thống hối ăn năn trở lại xin Chúa tha thứ. Xin Chúa thực hiện quyền làm chủ của Chúa trên con người của chúng ta, trên cuộc đời chúng ta. Xin Chúa tha thứ tất cả tội lỗi mà chúng ta đã xúc phạm đến Chúa, để chúng ta được trở nên con cái Chúa, để Chúa thực sự là chủ, là Vua trên cuộc đời của mỗi người chúng ta. Xin Chúa củng cố đức tin mà giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng qua kinh Tin Kính.

19. Trộm lành.

Khi nói Chúa Giêsu là vua, chúng ta có thể thắc mắc ngay: Chúa là vua của nước nào? Nước Chúa ở đâu? Và ai là dân của Chúa? Những thắc mắc này, chính Chúa đã trả lời khi Chúa nói với tổng trấn Philatô: “Nước tôi không thuộc về thế gian này. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi”. Câu trả lời ấy cho chúng ta biết: đâu không phải là Nước Chúa và đâu là Nước Chúa. Nước Chúa không thuộc về thế gian, có nghĩa là bất cứ nước nào, bất cứ chế độ nào, với nền văn minh nào, cũng không thể đồng hóa với nước Chúa. Vậy Nước Chúa ở đâu? Thưa Nước Chúa ở trong các tâm hồn, những tâm hồn khao khát sự thật, tôn trọng sự thật, và nhất là đón nhận sự thật. Như vậy, Nước Chúa gồm tất cả các tâm hồn yêu chuộng sự thật. Do đó, Nước Chúa rộng hơn Hội thánh, bởi vì ngoài Hội thánh, vẫn có biết bao nhiêu người yêu chuộng sự thật. Đang khi đó, trong Hội thánh cũng có thể có nhiều người không thuộc về Nước Chúa, vì họ không yêu chuộng sự thật, không đón nhận sự thật. Sự thật đó là tình yêu cứu độ Chúa Giêsu đem đến.

Vậy, tất cả những ai đón nhận tình yêu cứu độ đó, họ sẽ được nhận vào Nước Chúa, điển hình như người trộm lành kể lại trong bài Tin Mừng. Khi Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thập giá, những người chứng kiến đã có những thái độ khác nhau: có kẻ xót thương, có người lãnh đạm vô tình, có kẻ thách thức, nhục mạ, nhưng cũng có người nhận ra Chúa và van xin Chúa. Đó chính là người trộm lành. Anh không dám thách thức Chúa như người trộm khác cùng bị đóng đinh với anh hay như những người vô lễ khác, nhưng anh biết tội mình và suy đoán rằng vương quyền mà Chúa liêu chết vì nó phải là một vương quyền tốt đẹp vô lường nên anh kêu xin

Chúa cứu vớt để được đưa vào vương quốc ấy. Đúng vậy, giữa đám đông mù quáng, ngược ngạo, ít ra cũng còn một tâm hồn ngay tình. Đó là người trộm lành trong một hoàn cảnh thật bi đát bị treo trên thập giá, anh đã biết nhận tội của mình và nhìn nhận sự vô tội của Chúa Giêsu. Giữa lúc mọi người đều bỏ rơi Chúa, đã quên hết những phép lạ, những lần đi theo Chúa lúc Ngài được tôn vinh, người trộm đã nhận ra vương quyền của Chúa và tuyên xưng đức tin của mình bằng một lời van xin đầy hy vọng sâu xa: “Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi”. Lời cầu nguyện khiêm hạ của anh đã mở được cửa vương quốc đó cho anh.

Đó, chúng ta thấy, cả hai người trộm cùng có những hoàn cảnh như nhau, nhưng chỉ có người trộm lành bên phải Chúa đã được cứu rỗi, vì anh đã nhận ra tình yêu cứu độ và biết cầu xin. Chắc chắn anh ta không phải là loại người thuộc giáo lý, hiểu biết lý thuyết về đạo, nhưng vì anh ta đã tin và cầu nguyện với lòng khiêm tốn chân thành, nên anh đã được cứu độ. Thánh Âu tinh đã nói về người trộm này như sau: “Từ tội giết người, y được dẫn đến thẩm phán, từ thẩm phán đến thập giá, từ thập giá đến thiên đàng”. Và thánh Gioan Kim Khẩu cũng nói: “Từ thập giá y đã bay bổng lên trời. Thực vậy, tự thân là một tên ăn trộm chuyên nghiệp, y đã dùng ngón nghề của mình để cướp lấy Nước Trời, bằng lòng sám hối và lời tuyên xưng đức tin”.

Ngoài ra, về hai người trộm này còn cho chúng ta một bài học khác nữa, đó là vác thập giá có công và vác thập giá không có công. Chúng ta thấy: người trộm bên trái Chúa đã vác thập giá, hơn nữa, đã bị đóng đinh trên thập giá nhưng không có công gì. Trái lại, người trộm bên phải cũng vác thập giá và bị đóng đinh vào thập giá, sau cùng đã được thưởng công lên thiên đàng. Cái khác nhau về sự thưởng phạt

giữa hai người là do cách vác thập giá của mỗi người: người trộm bên trái đã kiêu căng, khích bác và chỉ trích Chúa, nên đã không có công trạng gì. Trái lại, người trộm bên phải Chúa đã khiêm nhường, cậy tin vào Chúa, nên anh đã được công, được Chúa ban phúc thiên đàng.

Trong Tin Mừng, chúng ta thấy Chúa hứa trả công cho mỗi người tùy theo công việc họ đã làm. Công việc của mỗi người chúng ta là vác thập giá theo Chúa. Lời Chúa hứa thật khích lệ chúng ta. Giả sử Chúa căn cứ vào những thành tích to lớn hay lấy lương trả công cho mỗi người, thì nhiều người chúng ta chắc sẽ là tay không, vì mình chẳng có công trạng gì như thế. Nhưng Chúa nói Chúa sẽ căn cứ vào công việc của mỗi người vác thập giá theo Chúa mà thưởng công. Như vậy thì tất cả chúng ta: những người già yếu, những người khôn khéo, những người nghèo túng, những người bệnh tật, những người neo đơn, những người kém cỏi... tất cả những ai đang vác thập giá vì Chúa đều là đối tượng được Chúa thưởng sau này.

Lễ Chúa Kitô Vua kết thúc năm phụng vụ là đoạn cực mạnh trong bản Allêluia của Giáo Hội, hô vang niềm hy vọng, niềm vui và sự phấn khởi của người có lòng tin vào Chúa. Ngày lễ hôm nay đem lại cho chúng ta một tâm tình lạc quan tin tưởng, một lòng quảng đại vô bờ bến, một sức mạnh để vươn lên mà không chông gai nào làm chùn được, không đau khổ nào ngăn được, Chúa Kitô Vua đã toàn thắng đau khổ và sự chết để cho chúng ta được toàn thắng đau khổ và sự chết. Allêluia, Allêluia, Allêluia.

20. Vua vũ trụ.

Hôm nay chúng ta mừng lễ Chúa Kitô – Vua vũ trụ, kết thúc năm phụng vụ. Năm phụng vụ mở đầu bằng màu nhiệm Nhập thể, khai triển qua cuộc tử nạn, Phục sinh để rồi kết thúc bằng vương quyền viên mãn của Đức Kitô. Như vậy, năm phụng vụ tượng trưng cho chu kỳ thời gian bắt đầu từ Đức Kitô và cuối cùng trở về với Ngài. Đức Kitô chính là khởi đầu và là cùng đích của vũ trụ và lịch sử nhân loại.

Cho nên thật thích hợp khi kết thúc năm phụng vụ, Giáo Hội mời gọi con cái mình chiêm ngắm Đức Kitô, Vua vũ trụ. Chỉ một mình Đức Kitô mới là vua đích thực. Chỉ một mình Ngài mới là Đấng để con người lệ thuộc và tôn thờ.

Tuy nhiên để có thể sống nội dung đích thực của ngày lễ Chúa Kitô vua hôm nay, chúng ta cần suy nghĩ xem: tước hiệu Vua Kitô phải được hiểu như thế nào? Và việc tuyên xưng Đức Kitô là vua mang lại ý nghĩa gì cho cuộc sống người Kitô hữu?

Lần giở những trang Tin Mừng, chúng ta thấy Đức Giêsu không có thiện cảm lắm với tước hiệu vua, một tước hiệu vốn gắn liền với hình ảnh độc tài, độc đoán. Và vì thế cũng dễ gây cảm giác khó chịu cho con người thời đại dân chủ hôm nay. Đức Giêsu đã dứt khoát thẳng đờ con cáo dỗ về quyền bính khi Ngài ở trong sa mạc chuẩn bị cho sứ vụ công khai. Có lần, sau phép lạ hóa bánh ra nhiều, dân chúng tôn phong Ngài làm vua, nhưng Ngài tránh đi nơi khác.

Vậy mà trong những giờ đau đớn nhất, khi bị nộp trước quan tổng trấn của đế quốc Lamã, tay bị trói, đầu đội mũ gai, thì Đức Giêsu lại nhận mình là vua, nhưng Ngài minh định ngay: Nước tôi không thuộc về thế gian này. Và Ngài không làm vua theo cung cách của các vua chúa trần gian.

Đức Giêsu là vua nhưng Ngài là vua của phục vụ, của khiêm hạ, của quên mình, nhất là của vua tha thứ trong yêu thương.

Chính trong niềm đau tột cùng và cái chết tất tưởi trên thập giá mà vương quyền của Đức Kitô được tỏ hiện. Và điều này một số người đã không nhằm lẫn. Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe nói về anh trộm lành. Anh trách mắng người bạn cùng chịu hình phạt với mình đã chế nhạo vương quyền Đức Kitô, rồi quay sang Đức Kitô, anh bày tỏ với hết lòng tin tưởng: “Lạy Ngài, khi nào về Nước Ngài, xin nhớ đến tôi”. Và Đức Giêsu nhận lời anh: “Ngay hôm nay, anh sẽ ở trên thiên đàng với Ta”.

Cái vương quyền ấy, vào thời điểm ấy mới đẹp làm sao! Đức Kitô trên thập giá hoàn toàn là kẻ bại trận. Chỉ có người đặt lòng tin vào sự phục sinh của Ngài mới có thể hiểu được vương quyền ấy. Ở đây, chúng ta đứng trước một vương quyền thiêng liêng, nghĩa là vương quyền theo Thánh Thần Thiên Chúa, được trang bị chỉ bằng sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Nếu vị vua ấy có giải phóng thì theo một nghĩa sâu sắc là giải phóng tâm hồn.

Vị vua ấy đòi hỏi gì ở thân dân mình? Một điều duy nhất, đó là đức tin. Nghĩa là tin tưởng vào lời Ngài, Ngài mới làm cho chúng ta nên cao trọng. Thay vì bắt buộc phải sống sát mặt đất, đến với đêm đen, đối diện với một tương lai u tối và vô định, nhất thiết dẫn đến sự chết thì Ngài lại cho phép chúng ta tin tưởng cậy trông. Và như thế không phải Ngài đã làm cho chúng ta nên trưởng thành đó sao? Sự tin tưởng cậy trông khiến con người lớn lên, chính là điều dẫn con người đến với sự yêu thương. Sự tin tưởng cậy trông chính là điều cho phép con người trực diện với cái chết bởi vì đã có lời loan báo sự yêu thương và sự sống vĩnh cửu.

Vua của chúng ta là như thế đó! Chức vị vua của Ngài là để phục vụ cho thần dân. Uy quyền của Ngài, sự toàn năng của Ngài đó là quyền tối thượng để yêu thương và tha thứ. Ngài đã thi hành vương quyền ấy bằng cách lôi kéo con người ra khỏi tội lỗi và sự chết để đưa vào vương quốc của sự sống vĩnh cửu. Không, vương quốc của Ngài không thuộc về thế gian này. Nguồn gốc và uy quyền chính đáng của Ngài không tìm thấy trong thế gian này. Ngài múc lấy nó từ Thiên Chúa để rồi Ngài cho phép chúng ta đi suốt cuộc đời trần thế này, không phải trong điệu nhạc buồn thảm chết chóc nhưng là trong lời ca về vang của ngày lễ Phục sinh, vì được cùng Ngài sống lại vinh quang.

Mùng lễ Chúa Kitô – Vua vũ trụ, có nghĩa là chúng ta tuyên xưng vương quyền của Đức Kitô để bước đi trong vương quốc của Ngài. Do đó việc tuyên xưng Đức Kitô là Vua phải dẫn đưa người tín hữu đến một thái độ cần có trong đời sống đức tin.

Tuyên xưng Đức Kitô là Vua chính là mặc lấy thái độ của anh trộm lành trong bài Tin Mừng hôm nay: biết sám hối, ăn năn, tin vào quyền năng yêu thương của Ngài. Chỉ những ai biết kính sợ Thiên Chúa và tin tưởng vào sự sống đời sau mới được ban cho Nước Trời.

Tuyên xưng Đức Kitô là Vua là đi theo con đường của phục vụ và phục vụ cho đến cùng.

Khi vua Hêrôđê được các đạo sĩ báo tin sự ra đời của vị Vua Israel, ông ta run sợ, ông sợ một sự cạnh tranh... Xin tất cả các vua Hêrôđê trên trần gian hãy an tâm, vương quyền của Đức Kitô không cạnh tranh với ai cả. Ngược lại, nó mời gọi tất cả những ai, cách nào đó đang thực thi quyền bính, hãy noi theo vua vũ trụ, làm tô tở cho những người mà họ cai trị.

Dĩ nhiên lời mời gọi này ưu tiên hướng đến những Kitô hữu, những người mà nhờ Bí tích Rửa tội, đã được tham dự vào vương quyền của Đức Kitô. Nếu Đức Kitô là Vua Tình Yêu thì người Kitô hữu cũng được mời gọi đi theo con đường của Đức Kitô đã đi: con đường của yêu thương, phục vụ để xây dựng vương quốc của Ngài trên trần gian này; vương quốc của huynh đệ, vương quốc của tình thương, vương quốc của công lý và hòa bình.

Và mỗi một lần, chúng ta xây dựng vương quốc ấy bằng một cử chỉ yêu thương, dù nhỏ bé nhất, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ nhận được lời hứa của Đức Giêsu: Hôm nay đây, con sẽ ở cùng ta trong vương quốc của Ta.

Lễ Chúa Kitô Vua vũ trụ nhắc nhở cho mỗi người Kitô hữu chúng ta về một vương quốc đích thực mà mỗi người phải mong đợi bước vào, về một vương quyền đích thực mà mỗi người phải tôn nhận và quy phục. Hãy thực sự chọn Đức Kitô là Vua và là Cứu Chúa của đời ta và hãy bước đi trong đường lối của Ngài, vì chỉ nơi Đức Kitô chúng ta mới tìm được sự sống viên mãn cho chính mình.

Giáo hội luôn nhắc nhở chúng ta về phẩm giá cao cả của mỗi người Kitô hữu, đó là được tham dự vào vương quyền của Đức Kitô. Mỗi người chúng ta được mời gọi tham dự vào vương quyền của Đức Kitô bằng cuộc sống phục vụ, yêu thương quên mình. Lạy Chúa Kitô Vua vũ trụ và Vua của mỗi người chúng con. Xin Chúa đón nhận chúng con vào vương quốc của Chúa và thêm sức để chúng con sống xứng đáng với tước hiệu là thân dân của Chúa.

21. Con cảm dỗ cuối cùng – Thiên Phúc

(Trích từ ‘Nhu Thầy Đã Yêu’)

Vua Cảnh Công nước Tề, một hôm lên chơi núi Ngưu Sơn. Nghĩ rằng có ngày sẽ phải chết và giang sơn gấm vóc lại lọt vào tay kẻ khác, vua liền trào nước mắt tiếc thương. Đoàn tùy tùng thấy vua khóc cũng khóc theo. Duy chỉ có Ân Tử là chúm miệng cười. Vua chau mày hỏi: - Tại sao người ta ai cũng khóc cả, mà nhà ngươi lại cười

Ân Tử trả lời:

- Nếu các vua đời trước mà sống, thì vua ngày nay hẳn còn phải mặc áo tơ đội nón lá. Nhờ thế sự thăng trầm mà nay đến lượt vua được mặc áo gấm, đội mũ ngọc. Thế mà vua lại khóc. Thấy đáng làm vua bất nhân, bầy tôi siểm nịnh, tôi không cười sao được?

Vua trần gian có thần dân để cai trị, có quan quân để sai khiến, có tiền của mỹ nữ để truy hoan.

Chúa Giêsu trái lại, Người không làm vua theo kiểu thường tình ấy. Người đã khẳng định: “Nước tôi không thuộc về thế gian này”. Vì thế, cung cách của vị vua Giêsu hoàn toàn mới lạ. Tin Mừng hôm nay sẽ nói lên tính cách Vương Quyền ấy của Người.

Dưới hình thức nhạo báng của các thủ lĩnh Do thái, của lính tráng, của bản án treo trên thập giá, đã nói lên vương quyền của Chúa Giêsu: “Hắn đã cứu được người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, người được Thiên Chúa tuyển chọn” “Đấng Kitô” chính là người được xức dầu, là tước hiệu của vua. “Người Thiên Chúa tuyển chọn” chính là tước hiệu Thiên Sai, là Đấng Cứu Thế. Nhất là lời tuyên xưng của người trộm lành đã nói lên

vương quyền của Người: “Khi nào về Nước của Người, xin nhớ đến tôi”.

Tuy nhiên, Nước của Chúa Giêsu không nhằm tư lợi cá nhân như các thủ lĩnh khiêu khích, cũng không để ra oai quyền uy như bọn lính thách thức. Nước của Người là Nước Tình Yêu, vương quyền của Người là để phục vụ. Vì thế, Người đã không “xuống khỏi thập giá” cách ngoạn mục, nhưng đã “kéo mọi người” lên với Người. Người đã không “cứu lấy chính mình”, nhưng đã “cứu lấy mọi người” khỏi chết muôn đời nhờ cái chết của Người.

Người đã sẵn lòng chịu chết giữa hai tên gian phi, như lời Kinh thánh rằng: “Người đã hiến thân chịu chết và bị liệt vào hàng phạm nhân”. Người đã hòa mình trong đám người tội lỗi, đã chịu chung số phận của họ, Người đã sống và đã chết giữa đám tội nhân, như lời đồn đại về Người: “Bạn của người thu thuế và phường tội lỗi”.

Vâng, vương quyền của Người không cai trị bằng sức mạnh biểu dương, nhưng chinh phục bằng “khởi” tình yêu thương. Chính vì thế mà Người đã chiến thắng cơn cám dỗ cuối cùng, là lời thách thức xuống khỏi thập giá, để sẵn lòng chịu chết hầu cứu chuộc con người tội lỗi, chính là thần dân của Người.

Thần dân đầu tiên mà vị vua có vương miện là mào gai, và ngai vàng là gỗ thánh giá đã chinh phục, chính là người trộm lành. Giữa lúc những kẻ trước đây tung hô vạn tuế nay lại nhạo báng Người, giữa lúc các môn đệ thề sống chết với Người nay lại bỏ trốn hết, thì chỉ có một mình anh, người trộm lành, lên tiếng bênh vực Người: Anh mắng người trộm dữ: “Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này có làm điều

gì trái!” Anh tỏ lòng kính sợ Chúa và ăn năn sám hối, đó là thái độ của người sẵn sàng đón nhận ơn cứu độ.

Hơn nữa giữa lúc chương trình của Chúa Giêsu dường như thất bại, không còn hy vọng cứu vãn; giữa lúc thập tử nhất sinh, gần kề cái chết, thì chỉ mình anh, người trộm lành, đã tin vào Chúa, tin vào sự sống đời sau, và tin vào vương quyền của Người. Anh cầu nguyện: “Lạy Ngài, khi nào về Nước Ngài, xin nhớ đến tôi”. Người nhận lời tức khắc: “Ngay hôm nay ngươi sẽ ở trên thiên đàng với Ta”.

Một lời hứa mà Người chưa hề ban cho ai dù đó là người thân tín và yêu quý nhất của Người.

Một lời hứa được thực hiện ngay tức thì, không đợi đến sáng Phục sinh hay ngày thế mạt.

Một lời hứa đi vào vương quốc của những người công chính, qui tụ quanh vua Giêsu vinh hiển.

Lời hứa ban hạnh phúc cho anh trộm lành chính là cuộc sống thân mật với vua Giêsu, mà anh đã chia sẻ số phận của Người trên thập giá. Cuộc đời của anh tưởng chừng như vĩnh viễn khép lại, nhưng chỉ với một chút niềm tin trong anh bùng sáng, một lòng sám hối chân thành, đã khiến cửa trời rộng mở, đón tiếp anh thênh thang bước vào. Chính từ khi anh trộm lành nhận ra người tử tù bị đóng đinh là vua trời, nhận ra sự sống trong cõi chết, phục sinh trong tử nạn, thì vua Giêsu tiếp tục lan rộng cuộc chinh phục đến viên đại đội trưởng khiến ông cất tiếng tôn vinh Thiên Chúa: “Người này quả thật là công chính”.

Và trong suốt 2000 năm qua, Người vẫn luôn đón nhận vào trong vương quốc tình yêu của Người; những thần dân biết duy trì tinh thần hiệp nhất, phục vụ và yêu thương. Chỉ những ai biết sám hối ăn năn, tin nhận vào quyền năng và tình thương của Chúa như anh trộm lành, mới được vào trong

vương quốc của Người. Chỉ những người biết kính sợ Thiên Chúa và tin tưởng vào sự sống đời sau mới được ban cho Nước Trời.

Lạy Chúa, xin cho đức tin chúng con đủ mạnh để thấy Chúa không ngừng lôi kéo cả thế giới về với Người.

Xin dạy chúng con luôn cộng tác với Chúa để xây dựng Nước Trời ngay trong cuộc sống này, nhờ biết đẩy lui sự dữ trên địa cầu, trong khi kiến tạo an bình và yêu thương. Amen.

22. Đức Giêsu, vua tình yêu

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm)

Ngày Chúa Nhật cuối cùng của năm phụng vụ, Giáo Hội mừng kính trọng thể Đức Yêsu Kitô Vua.

Vua: người trỗi vượt trên tất cả

Vua là người trỗi vượt hơn người khác, thắng được tất cả, nên có quyền trên người khác. Lịch sử Việt Nam cho thấy, sau “ngàn năm nô lệ giặc Tàu” Đinh Bộ Lĩnh là người đầu tiên thắng được các sứ quân và là vị vua đầu tiên “Đinh Tiên Hoàng”. Ngày nay khi người ta nói vua bóng đá, người ta nhắc tới người chơi bóng đá rất giỏi và trỗi vượt hơn người khác, chẳng hạn như Pél   và Maradona. Khi nhắc tới môn cờ vua, người ta nhắc tới tên những vua cờ như Karpov và Kasparov.

Đức Yêsu là Vua. Ngài là vua các vua, ngài làm vua cả hoàn vũ này, vì mọi quyền năng trên trời dưới đất đều đã được ban cho Ngài (Mt.28, 18). Đức Yêsu chấp nhận thân phận con người trọn vẹn, Ngài bắt l  c như tất cả mọi người khi Ngài đang sống đời tại thế, nhưng khi Ngài chấp nhận cái chết ô nhục trên thập giá, Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại, và ban cho Ngài quyền năng trên tất cả trời và đất. Đức Yêsu là vua cả hoàn vũ này.

“Chính để anh em được tự do mà Đức Yêsu đã giải phóng anh em” (Gl.5, 1). Với tình yêu và bằng tình yêu, Đức Yêsu đã giải phóng chúng ta khỏi tất cả, để chúng ta được tự do và làm chủ tất cả. Tình yêu giải phóng chúng ta khỏi nô lệ, và giúp chúng ta làm chủ, làm vua và là người tự do.

Đức Yêsu: người “yêu” trỗi vượt tất cả những người đang yêu

Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu ở Colôxê cho thấy Thiên Chúa biểu lộ quyền năng và tình yêu của Ngài nơi Đức Yêsu. Đức Yêsu là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình. Nhờ Ngài, mọi vật được tạo thành, hữu hình hay vô hình. Mọi vật được tạo thành nhờ Ngài và cho Ngài. Ngài là đầu của Giáo Hội, là người đầu tiên sống lại từ cõi chết. Ngài hoà giải tất cả với Thiên Chúa trong máu Ngài.

Đức Yêsu trôi vượt trên tất cả vì yêu. Ngài là vua tình yêu, không ai yêu mãnh liệt như Ngài. Ngài dám chết, để người Ngài yêu được sống. Ngài hiến mạng Ngài, để thành lương thực nuôi dân Ngài. Ngài để lại cho họ một mệnh lệnh rất đơn sơ: hãy yêu nhau như Ngài yêu họ: “Cứ dẫu này mà người ta nhận biết các con là môn đệ của thầy, là các con yêu thương nhau” (Ga.13, 35). Ngài không đòi con người làm điều gì khác ngoài yêu thương, ngài muốn tất cả những người thuộc về Ngài làm mọi công việc vì yêu thương. “Yêu thương là chu toàn tất cả lề luật”.

Trước những lời nhạo báng của những người ghét Ngài, Ngài vẫn không oán hận. Ngài tha thứ. Ngay trong những lúc cùng quẫn nhất, Ngài vẫn luôn độ lượng, quên mình để yêu thương người khác: “hôm nay, người sẽ ở trên Thiên Đàng với Ta”. Lời của Đức Yêsu cũng là lời tình yêu, đem lại an ủi và ban bình an.

Con vua lại được làm vua: chúng ta được mời gọi làm vua

Vua là nét đặc trưng của Thiên Chúa. Thiên Chúa có quyền trên tất cả, Ngài thống trị vũ trụ, vì vũ trụ đều do Ngài tạo dựng, tất cả phải tùng phục Ngài. Thiên Chúa khi tạo dựng nên con người, Ngài đã trao cho con người sứ mạng và quyền thống trị trên cá biển chim trời (St.1, 28). Làm chủ vũ

trụ này, là sứ mạng của con người và của mỗi người chúng ta.

Thiên Chúa là Cha chúng ta, Ngài tạo dựng chúng ta qua cha mẹ mỗi người chúng ta. Ngài không tạo dựng chúng ta như những người nô lệ, nhưng như những người tự do, để chúng ta làm chủ vũ trụ này, để chúng ta được cai trị vũ trụ này. “Con vua lại được làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đũa”. Chúng ta là con Thiên Chúa, Ngài cho chúng ta quyền thống trị trên mặt đất, và Ngài muốn chúng ta làm chủ vũ trụ này với lý trí và tài năng Ngài ban cho chúng ta.

“Được làm vua, thua làm giặc”. Người thắng, làm chủ, làm vua. Người thua, làm nô lệ, làm tôi đòi. Thiên Chúa muốn chúng ta làm chủ, Ngài không muốn chúng ta làm nô lệ, Ngài mời gọi chúng ta chiến thắng chính con người chúng ta, chiến thắng những khuynh chiều xấu nơi mỗi người. Nếu chúng ta thua, chúng ta làm nô lệ cho những khuynh chiều hạ đẳng, chúng ta làm nô lệ xác thịt, nô lệ tiền bạc, nô lệ danh vọng hão huyền. Thiên Chúa muốn chúng ta chiến thắng, Ngài muốn chúng ta làm vua với Ngài, với Đức Yêsu Kitô.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ:

1. Điều gì quý nhất Đức Yêsu đã làm cho bạn?
2. Cách hành xử của bạn có giống cách hành xử của Đức Yêsu không, khi có ai chọc tức làm cho bạn muốn nổi khùng, hoặc khi bạn bị oan ức? Trên đời, liệu có ai có cách hành xử giống cách hành xử của Đức Yêsu không?
3. Nếu được gọi Đức Yêsu với một tước hiệu mà bạn ưng ý nhất, thay vì gọi Đức Kitô Vua thì bạn gọi Ngài bằng tước hiệu nào?

23. Chú giải của Lm Fx. Vũ Phan Long

ĐỨC VUA CŨNG LÀ ĐÁNG CỨU THỂ CHỊU ĐÓNG ĐINH

1.- Ngữ cảnh

Đây là đoạn văn trích từ bài tường thuật của tác giả Luca về cuộc Thương Khó của Đức Giêsu. Trong bản văn này, Đức Giêsu đã đến điểm chung kết số phận Người; cuộc "xuất hành" của Người (9,31) đi từ cuộc đời này đã đưa Người đến chặng cuối này. Người đã bị đóng đinh tại nơi gọi là "Cái Sọ" giữa hai tên gian phi (23,33). "Quyền lực tối tăm" (22,53) đã khép lại trên Người. Bây giờ, đến lúc các thủ lãnh và lính Rôma sỉ vả Người. Nhưng cũng trong tình cảnh này, Người được chính thức gọi là "vua dân Do Thái".

Tiếp nối cảnh tang thương này, là một bản văn chỉ có trong TM III: một tên gian phi nhục mạ Người, nhưng tên kia đã mắng lại vì nhận biết sự vô tội của Đức Giêsu và xin Người nhớ đến anh. Đức Giêsu đã ban một lời hứa thật đẹp.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành hai phần:

1) Dân chúng, các thủ lãnh và lính tráng đối với Đức Giêsu (23,35-38);

2) Hai tên gian phi đối với Đức Giêsu (23,39-43).

3.- Vài điểm chú giải

- *Dân chúng đứng nhìn, còn các thủ lãnh thì buông lời cười nhạo* (35): Theo thói quen của ngài, tác giả Lc không trích nguyên văn bản văn Kinh Thánh, nhưng bản văn thánh văn bằng bạc trong bài tường thuật. Ở c. 35 này, chúng ta có thể nhận ra Tv 22,8 LXX ("*Thấy con ai cũng chê cười, lắc đầu bĩu mỏ buông lời mỉa mai*") [Bd CGKPV]: "Hễ thấy

(theôrountes) tôi là họ nhạo cười (exemyktêrisan), họ trẻ môi, họ lắc đầu" (NTT), vì Lc 23,35 dùng lại hai động từ này: "Dân chúng đứng nhìn (theôrôn), còn các thủ lãnh thì buông lời cười nhạo (exemyktêrizon)". Bằng cách này, tác giả cho thấy là quang cảnh này lại hoàn tất Kinh Thánh cách bí nhiệm.

- **Đấng Kitô của Thiên Chúa, người được Chúa tuyển chọn** (35): "Đấng Kitô của Thiên Chúa" là danh hiệu vương giả; "người được Chúa tuyển chọn" là danh hiệu của Đấng Mêsia.

- **đưa giấm cho Người uống** (36): Oxos (do tính từ oxys, "cay") được dùng trong vùng đông Địa Trung Hải thời cổ. Đây là một thứ rượu chua, hoặc cay, khác với oinos là rượu ngọt. Ta không rõ vì sao người ta lại cho Đức Giêsu uống thứ rượu này, chỉ biết là Lc đã bỏ đi thứ "rượu pha mộc dược" nhằm giảm đau (esmyrnismenon oionon) trong Mt 15,23.

- **Nếu ông là vua dân Do Thái** (37): Câu này gợi ý tới lời quan Philatô hỏi Đức Giêsu (23,3) cũng như tới tấm biển ghi bản án trên thập giá (23,38).

- **Chúng ta chịu như thế này là đích đáng** (41): Tên gian phi thứ hai nhìn nhận tội mình, và như thế là mặc nhiên diễn tả tâm tình metanoia (hoán cải) trước nhan Thiên Chúa.

- **hôm nay, anh sẽ được ở với tôi** (43): "Hôm nay" đây không phải là "ngày đóng đinh theo lịch", nhưng là ngày "ơn cứu độ thiên sai được ban", đặc biệt nhờ cái chết của Đức Giêsu.

- **thiên đàng** (43): Danh từ Hy Lạp paradeisos lấy từ tiếng Ba Tư cổ (pairidaêza) được dùng ba lần trong Kinh Thánh với nghĩa là một khu vườn có cây cối (Dc 4,13; Nkm 2,8; Gv 2,5). Bản LXX đã dịch "khu vườn" ở Êđen là paradeisos (St 2,8.9.210.15.16; 3,1...). Người Do Thái diễn tả thế giới bên

kia bằng những công thức liên hệ đến không gian: "sheol" hoặc nơi cư ngụ của tất cả những người đã chết, "lòng Abraham" hoặc "thiên đàng", là nơi mà những người công chính quay quần quanh các tổ phụ mà chờ đợi được nhận vinh quang trọn vẹn vào lúc tận thế.

4.- Ý nghĩa của bản văn

Vào lúc Đức Giêsu chào đời, thần sứ Chúa đã loan báo: "Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô, là Đức Chúa" (Lc 2,11). Như thế, ngay từ khi mới xuất hiện, Đức Giêsu đã có một nhiệm vụ lớn lao. Ngay từ đầu, câu hỏi này đã được nêu ra: Đức Giêsu sẽ thực hiện nhiệm vụ này như thế nào? Người có ở ngang tầm với mọi tình cảnh bần khốn của con người chăng? Phải chăng Người là Đức Kitô, là Đức Vua vĩnh viễn được Thiên Chúa sai phái đến, để đưa lại ơn cứu độ trọn vẹn?

Câu hỏi này được đặt ra hết sức trầm trọng sau khi Đức Giêsu bị đóng đinh, không phải là đặt ra trên bàn giấy, trong cuộc tranh luận, nhưng được ném ra cho Đức Giêsu đang ở trên thập giá, giữa hai tên gian phi. Toàn bản văn được đặt dưới dấu chỉ là "đức vua", có khi là đối tượng cho người ta mỉa mai (cc. 35-39), có khi là đối tượng cho người ta tin tưởng để rồi được ban thưởng (cc. 40-43).

*** *Dân chúng, các thủ lãnh và lính tráng đối với Đức Giêsu (35-38)***

Trước tiên, có đoàn dân chúng. Họ có vẻ không hiểu những gì đang xảy ra. Rất có thể họ đang tự hỏi làm thế nào mà con người đã không kháng cự lại cái chết lại có thể là đức vua bao đời mong đợi và nếu Người là vị vua ấy, tại sao Thiên Chúa không cứu Người? Chúng ta biết tác giả Lc vẫn có thiện cảm với những người nghèo nhất, những người cùng rớt. Ngài cho thấy dân chúng đứng lặng thinh và cho biết

rằng họ không chịu trách nhiệm về cái chết của Đức Giêsu. Một vài câu sau, ngài sẽ nhận xét: "Toàn thể dân chúng đã kéo đến xem cảnh tượng ấy, khi thấy sự việc đã xảy ra, đều đâm ngực trở về" (c. 48). Những con người này có thể đại diện cho tất cả những người có thiện chí đang muốn hiểu được chương trình của Thiên Chúa, nhưng không thể được, vì những người có thể soi sáng cho họ đều mù quáng và không ý thức về điều dữ họ đang làm.

Dưới chân thập giá, cũng có các nhà lãnh đạo, các đối thủ của Đức Giêsu, những người chịu trách nhiệm về cái chết của Người. Bây giờ họ chỉ còn có thể chế nhạo Người về biết bao tỵ phụ và điên rồ mà Người đã chứng tỏ trước đây thôi. Một kẻ đã bị buộc phải đi đến thập giá và bị người ta làm cho mình tất cả những gì mình không muốn, có thể nào lại là Đức Vua Cứu thế được Thiên Chúa gửi đến? Đáng giá gì một Đức Kitô mà đến việc cứu chính mình khỏi chết cũng không làm nổi? Nếu ý đồ của hắn ta là thật, hắn chỉ việc chứng minh ngay bây giờ đi!

Câu nói chế nhạo sau đây trở đi trở lại như một điệp khúc: "Nếu ông là vua dân Do Thái thì cứu lấy mình đi"; "Nếu ông là Đấng Kitô thì hãy chứng tỏ sức mạnh của mình đi!". Các lời này, các thủ lãnh nói ra để sỉ vả Người. Thật ra, khi vừa bắt đầu sứ vụ, Đức Giêsu đã bị Satan cám dỗ như thế (4,3), rồi tại Nadarét, Người cũng đã bị yêu cầu như vậy (4,23); nay là tại chặng chót của hành trình trần thế.

Còn một nhóm thứ ba có mặt là toán lính. Họ cũng là những người nghèo, nên vì một ít tiền bạc, có thể dùng vũ lực để áp đảo những người có lối ăn nói, thói tục và tôn giáo khác họ. Họ có tội, nhưng họ cũng là nạn nhân của sự điên rồ của các sĩ quan của họ; họ phải vâng lệnh. Họ đóng kịch như dâng rượu lên đức vua, để chế nhạo Người. Ngay cả tám biển

ghi bản án, "Đây là vua dân Do Thái", thật ra là một cái nhãn hiệu đầy mỉa mai do quan Philatô tạo ra (x. Ga 19,15.19.22). Tên gian phi thứ nhất cũng yêu cầu được cứu với giọng cay độc. Thập giá đặt một dấu chấm hỏi to lớn trên tất cả công trình trước đây của Đức Giêsu. Thập giá dường như đã bác bỏ cao vọng của Người. Một con người đã bị đóng cứng trên thập giá và sắp chết thì còn có thể giúp đỡ ai? Trong bầu khí đen tối này, chi tiết: "Toàn thể dân chúng đã kéo đến xem cảnh tượng ấy, khi thấy sự việc đã xảy ra, đều đăm ngực trở về" (c. 48), là chi tiết đầy an ủi và hy vọng.

Trước tất cả những lời sỉ nhục và thách thức đó, Đức Giêsu không trả lời một tiếng nào.

*** Hai tên gian phi đối với Đức Giêsu (39-43)**

Một tên gian phi cũng cùng với tập thể kia hòa lời mỉa mai sỉ nhục Đức Giêsu. Thế nhưng tên gian phi thứ hai lại trách bạn mình. Anh nhìn nhận tội lỗi mình và nhìn nhận cái chết thập giá dành cho mình là xứng đáng, nhưng anh tuyên bố Đức Giêsu vô tội. Chẳng những thế, anh còn công nhận rằng con người bị đóng đinh và bị chế giễu này, con người không xuống khỏi thập giá dù bị thách thức, chính là Đức Vua Cứu thế. Anh đã diễn tả lòng tin vào Đức Giêsu như Đấng Mêsia vương giả bằng lời thỉnh cầu: "Khi vào Nước của Ngài, xin Ngài nhớ đến tôi"; lòng tin này được bày tỏ với một tình yêu đặc biệt qua lời kêu cầu rất thân thương: "Giêsu ơi!". Anh ta không xin Đức Giêsu cứu cho khỏi chết, vì anh chấp nhận cái chết như là hình phạt đích đáng. Nhưng anh xác tín rằng Đức Giêsu không chấm dứt cuộc đời với cái chết, mà qua cái chết, Người sẽ đi vào trong vương quốc Người. Anh tin rằng Đức Giêsu cứu người ta không phải chỉ là khỏi cái chết, nhưng là đưa sang bên kia cái chết. Như thế, câu viết trên bản án đầy vẻ bôi bác, "Đây là vua dân Do

Thái", lại đạt được nội dung đích thực: Đức Giêsu đúng là Vua Cứu thế; Người đi vào vương quốc của Người và đưa vào đó tất cả những ai tín thác nơi Người.

Với anh gian phi này, Đức Giêsu trả lời: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng". Qua câu nói này, Người cho hiểu rằng, với cái chết, Người sẽ đi vào trong sự hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa; nhưng cũng cho hiểu rằng chính Người quyết định ai sẽ vào đó với Người: chính Người bố trí để đưa người ta đi vào hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa.

+ **Kết luận**

Tất cả những điều xảy ra trên Núi Sọ hôm ấy có thể được nhìn theo nhiều quan điểm: đối với các thủ lãnh, đây là một thành công vì họ đã trừ khử được một kẻ lâu nay cứ ngáng đường họ. Đối với dân chúng, dường như họ còn chờ đợi để hiểu rõ biến cố này hơn. Nhưng đối với tác giả Lc khi suy gẫm về câu chuyện này, thì đây là chương trình của Thiên Chúa được ghi trong Kinh Thánh nay đã hoàn tất.

Ngoài ra, tư cách "Vua" của Đức Giêsu, điều mà các thủ lãnh và lính tráng đưa ra làm trò cười bởi vì họ chỉ đầy ứ sự căm hờn và mỉa mai, lại đã được khẳng định tích cực khi người gian phi thứ hai lấy đức tin nhìn nhận Người và được Người hứa cho vào thiên đàng, "Nước của Ngài". Cho đến chết, Người vẫn là Đấng cứu độ những người tội lỗi.

Chúng ta ghi nhận trong mỗi phân đoạn có một cảnh đối lập:

- **Trong phân đoạn 1:** Trong khi dân chúng đứng nhìn (rồi họ sẽ hoán cải: c. 38), các thủ lãnh và lính tráng lại chế giễu Đức Giêsu;

- **Trong phân đoạn 2:** Trong khi tên gian phi thứ nhất nhục mạ Người, tên gian phi thứ hai lại tin tưởng trao phó cuộc đời cho Người.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Ra sức làm một hành vi vĩ đại, thì đã chứng tỏ mình đáng được nể trọng. Nhưng im lặng nhẫn nại, khi bị người ta khinh bỉ, sỉ nhục, bôi nhọ, thì càng chứng tỏ mình có tâm hồn cao thượng và đáng nể trọng hơn. Đức Giêsu đã chứng tỏ như thế, nhất là khi Người lại là chính Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa, và các kẻ đang nhao nhao sỉ nhục Người chỉ là những thợ tạc của Người. Đây là bài học cho các Kitô hữu mỗi khi cảm thấy mình không được tôn trọng đủ.

2. Bản văn nói lên sự mỉa mai của loài người trước Đức Giêsu bị đóng đinh, nhưng cũng cho thấy có sự mỉa mai của Thiên Chúa đối với sự "khôn ngoan ranh mãnh" của người đời: Chính khi họ tưởng họ thắng được Thiên Chúa thì họ lại thua vĩnh viễn; chính khi công trình cứu độ có vẻ thất bại, thì lại thành công mỹ mãn.

3. TM Luca ghi lại biết bao người đã tin tưởng đến với Đức Giêsu và đã trải nghiệm sự giúp đỡ và ơn cứu độ của Người. Người thường bảo họ: "Đức tin của con đã cứu con" (7,50; 8,48; 17,19; 18,42). Cũng như người phụ nữ tội lỗi và như Dakêu, có những người đã đến với Người từ tình trạng bị đẩy ra bên lề và đã được Người ban ơn hoán cải và ơn cứu độ. Anh gian phi hoán cải là kết tinh của công trình cứu chữa này. Anh ở trong tình trạng bị loại trừ tuyệt đối, anh nhìn nhận mình đáng phải chết đóng đinh, nhưng anh cũng xứng đáng được Đức Giêsu áp dụng câu nói: "Đức tin của anh đã cứu anh". Anh đã tin vào Đức Giêsu, một con người bị đóng đinh như anh. Do đó, anh đã được ban cho ơn cứu độ toàn vẹn.

4. Đức Giêsu chịu đóng đinh là để cho thấy rằng Người không phải là một Đức Vua Cứu thế sẽ đảm bảo cho họ có sự sung túc trần thế. Người đã không cứu chính mình khỏi chết, thì Người cũng không gìn giữ chúng ta khỏi bệnh tật và cái chết. Quyền lực của Người không nhắm đến đời sống thoải mái trần tục của chúng ta, nhưng nhắm đến đời sống của chúng ta với Thiên Chúa. Ai tìm sự hiệp thông với Thiên Chúa, và biết nhờ Đức Giêsu, Đức Giêsu sẽ cứu độ người ấy, cho dù người ấy đến với Người như một tên gian phi.

24. Chú giải của Noel Quesson.

Lễ Đức Kitô Vua là một ngày lễ rất gần đây bởi vì lễ này đã cử hành lần đầu tiên năm 1925. Những canh tân phụng vụ thời nào cũng có. Thật vậy, việc cử hành thật sự vương quyền của Đức Giêsu là ngày lễ Thăng Thiên: Nhưng, trong Chúa nhật cuối cùng này của năm phụng vụ, chúng ta chiêm niệm "Triều đại của Thiên Chúa" đến từ từ xuyên qua, lịch sử và đạt đến sự thực hiện viên mãn vào thời cách chung.

Để mừng lễ Đức Kitô Vua chúng ta, một cách rất nghịch lý, Giáo Hội đưa ra cho chúng ta cảnh tượng mà Đức Giêsu khai mạc triều đại của Người: ngai vàng của Người là thập giá. Vương miện Người là một vòng gai làm đỏ máu khuôn mặt Người... lễ phong vương của Người là một "danh hiệu" của việc kết án tử được đóng đinh bên trên đầu Người. "Đây là vua dân Do Thái! Hai chứng nhân, hai nam tước của Người, là hai tên gian phi bị kết án với Người.

Nghịch lý cao cả của Tin Mừng! Vua ư? Phải! Nhưng chắc chắn không như cách hiểu của những người hoặc muốn đứng về phe Người để hoan hô tôn phong Người hoặc là những đối thủ của Người để lên án Người. Vua "theo cách của Thiên Chúa"!

Khi đến nơi gọi là "Đồi Sọ", họ đóng đinh Người vào thập giá, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên phải, một tên bên trái. Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện rằng: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm." Rồi họ lấy áo của Người chia ra mà bắt thăm. Dân chúng đứng nhìn.

Vậy đây là đỉnh điểm!

Đó là "đỉnh núi" của Tin Mừng. Sau "Núi Bát Phúc" nơi Đức Giêsu lần đầu tiên công bố sứ điệp của Người... sau

"Núi Ta-bo" nơi Đức Giêsu biến hình và nhận sự tấn phong của Chúa Cha: "Đây là Con Ta. Người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người!". Đây là đỉnh điểm thứ ba và cao siêu của Tin Mừng. Ở cổng vào thành phố Giê-ru-sa-lem và gần cổng Ép-ra-im, trong một nơi khai thác đá cũ những thợ khai thác đá còn để lại tại chỗ một tảng đá cứng hơn chỗ khác, một khối đá biệt lập cao khoảng 5 mét. Đối với mọi người, đó là "Golgotha", từ này có nghĩa là cái sọ (tiếng Hy-lạp là Kranion; tiếng La-tinh là Calvinô) vì hình dạng của tảng đá. Một truyền thuyết lâu đời cho rằng đó là cái sọ của A-đam được chôn cất mãi mãi ở đó! Đỉnh núi ấy của Tin Mừng là một ngọn "núi trọc", một ngọn núi "cô độc". Một nơi buồn thảm: một miếng đất nhỏ xíu, cao hơn mặt đất dùng để đặt giá treo cổ những tử tội, gần con đường có nhiều người đi qua, để mọi người có thể nhìn thấy các tội nhân bị hành hình và lấy đó mà làm gương!

Thật vậy đám đông đang ở đó... và nhìn... ao ước nhìn! Ở đây, Luca dùng một từ rất có ý nghĩa: Ngài không dùng từ "đám đông", nhưng dùng từ "dân chúng" (tiếng Hy-lạp là saos), một từ thường dùng để chỉ "dân Thiên Chúa". Cũng từ ấy dùng để nói "toàn dân say mê nghe Người giảng dạy trong Đền Thờ" (Lc 19,48) trong lúc mà các thượng tế và kinh sư cả các thân hào trong dân tìm cách giết Người (Lc 19,47). Luca thường ghi nhận rằng đối với Đức Giêsu, "dân chúng" khác với các thân hào (Lc 20,1 -20,45 - 21,38)

"Và dân chúng đứng nhìn" như biến cố làm họ chán ngán. Sự im lặng của dân chúng rất ấn tượng. Dân chúng Israel hiền lành không còn hiểu gì cả. Họ đã chờ đợi Đấng Mê-sia như một "ông vua", một vua Đa-vít mới. Trong lịch sử của họ, vương quyền không kéo dài được bao lâu và các ông vua của họ, không phải thiếu nhưng không có được tầm cỡ của

vua Đavít và Salômôn; nhưng đó là thời kỳ huy hoàng của Israel. Từ nhiều thế kỷ, họ đã không ngừng mơ ước có một vị vua là Đấng Mêsia, hung thịnh, chiến thắng kẻ thù làm vị thẩm phán của Thiên Chúa. Vâng họ cứ ngỡ rằng Đức Giêsu đến để "phục hưng vương quyền của Israel". Họ đã thử tôn Người lên làm vua": Người lại tránh né (Ga 6,15; Lc 19,38). Và giờ đây, Người kia kia, bị kết án tử hình! Còn dân chúng đứng nhìn.

Còn các thủ lãnh thì bông lờ cười nhạo: "Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn!"

Khác với những người dân đen đang đứng nhìn, đã hẳn, ngạc nhiên, đau đớn và thất vọng. Các thủ lãnh cười nhạo và bông lờ thách thức. Thách đố của họ là Đức Giêsu hãy tỏ vương quyền của Người là Đấng Mêsia. Đấng được Thiên Chúa xúc dầu là một danh hiệu vương đế bởi vì các vua Israel được gọi như thế, và quả thực đã "thánh hiến" bởi dầu thánh, (Chrême) làm họ trở thành những Đức Kitô (tiếng Hy Lạp Christos dịch từ tiếng Mêsia trong tiếng Do Thái). Nếu Đức Giêsu là Đức Kitô, Đấng được tuyển chọn (từ này lấy trong sách Isai-a 42,1) nếu Người là Cứu Chúa của thế gian trước tiên Người phải tự cứu lấy mình.

Những lời gào la chế nhạo ấy là tiếng vang của những lời ma quỷ cám dỗ trong sa mạc lúc Đức Giêsu bắt đầu đời sống công khai của Người (Lc 4,3); cũng là tiếng vang của những lời chê trách mà các người đồng hương Nagiarét đã nói với Người: "Thầy lang ơi, hãy chữa lấy mình" (Lc 4,23) Trong thế giới hiện đại của chúng ta, "những kẻ thể thao Thiên Chúa" không còn lớn tiếng như thế, nhưng chẳng phải vẫn luôn có cùng một vấn đề, cùng một lời khinh chê: "Thiên Chúa phải tỏ mình ra đi, cho người ta thấy! Phải hiện ra đi,

nếu Người hiện diện! Và câu trả lời của Thiên Chúa vẫn luôn là câu trả lời của Đức Giêsu: Người im lặng và không can thiệp vào bình diện các sự vật trần thế mà Người để chúng tồn tại hoàn toàn tự lập. Người không biện hộ cho mình. Người để cho mình bị lên án là bất lực và không hiện hữu. Đức Giêsu, cũng như Thiên Chúa, không bao giờ nhượng bộ sự cám dỗ để "hành động vì mình", sử dụng sự Toàn Năng của mình chỉ vì chính mình.

Lính tráng cũng chế giễu Người. Chúng lại gần, đưa giùm cho Người uông và nói: "Nếu ông là vua dân Do thái thì cứu lấy mình đi!"

Đó là những binh sĩ La Mã, những dân ngoại trong đoàn quân xâm lăng; họ dùng từ "vua" mà họ nhìn thấy ghi phía trên đầu Người. Một sự chế giễu cao siêu lại một lần nữa nhắm vào kẻ bị loại trừ đó, bị treo trên thập giá... thờ khò khè chờ tắt thở!

Phía trên đầu Người, có bản án viết: "Đây là vua người Do thái".

Nghi lễ lên ngôi của các ông vua bao gồm một bản phong vương: một Thượng tế nhân danh Thiên Chúa ban cho nhà vua "danh hiệu" của vua, như người ta thấy trong Thánh Vịnh 109: "Ngày đăng quang con nắm tuyến thủ lĩnh, vẻ huy hoàng rực rỡ tựa thần linh. Ngay trước lúc hùng đông xuất hiện, tự lòng Cha, Cha đã sinh con".

Ở đây bên trên "ngai vàng" ứng biến là thập giá, bản án dùng làm bản phong vương, giống như Lời của Chúa Cha tấn phong Con Người trên sông Giođan ngày Người chịu phép rửa: "Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con" (Lc 3,22). Trong Tin Mừng thánh Luca, bản án trên thập giá không được trình bày như một "lời lên án". Đức Giêsu đã được giới thiệu như một ông vua, nhưng "Nước

Người không thuộc về thế gian này" (Ga 18,36). Trong một sứ vụ của Người, Người đã hết sức cẩn thận không cho người ta giải thích sứ vụ của Người theo nghĩa chính trị. Vương quyền của Người được thiết lập ở trần thế nhưng không cạnh tranh với "các vương quốc hoặc hệ thống chính trị trần thế". Thập giá ấy, ngai vàng ấy, danh hiệu ấy đã làm tan tành mọi niềm hy vọng hoang tưởng của chủ nghĩa Đấng Mê-sia vua dân Israel.

Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Người: "Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!"

Câu chuyện của Luca được xây dựng theo kiểu bi kịch, trong sự căng thẳng tăng lên dần: dân chúng đứng "nhìn", các thủ lãnh "cười nhạo", lính tráng "ché giễu", những tên gian phi "nhục mạ".

Luật của Mô-sê đòi phải có "hai chứng nhân" để mọi hành động trở thành hợp pháp. Như thế, các chứng nhân của việc tôn phong Chúa: Biền hình là hai nhân vật chính của Cựu ước. Mô-sê và Ê-li-a (Lc 9, 28.36). Hai chứng nhân của sự sống lại sẽ là hai người lữ hành dễ thương và bí hiểm trên đường trở về Emmau (Lc 24,18), trước đó ít lâu là hai chứng nhân không kém huyền bí của Ngôi Một trống (Lc 24,4). Nhưng ở đây, hai chứng nhân cho sự lên ngôi ở Núi Sọ chỉ là hai tên cướp tầm thường. Đức Giê-su, vị vua bị nhạo báng đến cùng!

Đức Giê-su, vị vua của ngày thứ Sáu Tuần Thánh là một vị vua bị bóp méo xuyên tạc mà người ta ngần ngại chỉ ra như một người bị nhạo báng, trần truồng, bị khạc nhổ và đầy những vết thương đầm máu, hai bên có hai tên gian phi.

Nhưng tên kia mắng nó: "Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ!"

Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái!"

Trong tiếng ồn ào của sự khinh bỉ chung, đây là một tiếng nói yếu ớt và nghèo nàn dám nói chen vào. Chính Đức Maria ở dưới chân thập giá đã nghe được và đã thuật lại cho Luca, là người duy nhất đã kể lại cho chúng ta. Luca vị thánh sứ của lòng "nhân hậu" và của những "người nghèo hèn" đã phải vui mừng đặc biệt về việc này. Triều Đại của Đức Kitô, Nước Thiên Chúa chỉ mở ra cho những người "hối cải". Đối với Đức Kitô, cách thực thi vương quyền của Người trên mọi người, kể cả những kẻ thù của Người, chính là ban cho họ ơn tha thứ (Lc 23, 34.43); một sự tha thứ không hạn chế? Để vào được Nước Chúa, không cần điều lớn lao là "công chính". Người tội lỗi cũng có chỗ trong Nước Chúa với một điều kiện duy nhất: đón nhận ơn tha thứ mà Thiên Chúa lúc nào cũng ban cho chúng ta. Người đầu tiên sống sự hòa giải hoàn vũ này là một "kẻ cắp", kẻ đã biết nhận ra tội lỗi của mình và đồng thời công bố sự vô tội của Đức Giêsu.

Rồi anh ta thưa với Đức Giêsu: "Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!" Và Người nói với anh ta: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng."

Đức Giêsu đứng là "Adam mới", giúp nhân loại về lại địa đàng đã mất. Chia sẻ "cùng một nỗi khổ cực như Đức Giêsu, chết, đó là bắt đầu "sống với Đức Giêsu".